



Ireland



Australian
Aid



CEPEW
Trung tâm Thúc đẩy giáo dục
và Nâng cao năng lực phụ nữ

rtanalytics
Know Your Truth In Real-Time



Quản trị và Tham gia

Loạt báo cáo nghiên cứu thảo luận chính sách

ĐÁNH GIÁ VÒNG 2 VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN VÀ BẢNG GIÁ ĐẤT CẤP TỈNH NĂM 2022

Trong chuỗi "Nghiên cứu thực chứng thường niên về thực hiện công khai
thông tin đất đai ở Việt Nam"
do Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam
và Trung tâm thúc đẩy Giáo dục và nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW)
phối hợp thực hiện

Hà Nội, tháng 6/2023

Loạt bài nghiên cứu chính sách về Quản trị và Tham gia này do Nhóm Quản trị và Tham gia của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP Việt Nam) thực hiện.

Đây là những nghiên cứu phân tích xu thế của tiến trình và biện pháp thực hiện cải cách hành chính công trong các lĩnh vực cụ thể của nền hành chính công Việt Nam. Để giải quyết những thách thức về kinh tế, xã hội, chính trị và môi trường mà Việt Nam đang phải đối mặt, các nhà hoạch định chính sách cần những luận cứ thực chứng. Những bài nghiên cứu này nhằm cung cấp một số nội dung cho những thảo luận hiện nay về đổi mới chính sách, từ đó góp phần thúc đẩy hơn nữa những nỗ lực phát triển của Việt Nam.

Ba nguyên tắc chủ đạo trong thực hiện nghiên cứu chính sách này là: (i) nghiên cứu thực chứng, (ii) sâu sắc về học thuật và độc lập trong phân tích; (iii) hợp lý về mặt xã hội và có sự tham gia của các bên liên quan. Để đạt được ba nguyên tắc đó đòi hỏi cách tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu và xác định một cách hệ thống và cặn kẽ các biện pháp chính sách nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng.

Tên trích dẫn nguồn: Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (2023). **Đánh giá vòng 2 việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở cấp huyện và bảng giá đất ở cấp tỉnh năm 2022**. Trong loạt Báo cáo nghiên cứu chính sách về Quản trị và Tham gia đồng thực hiện bởi Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW), Công ty phân tích thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam: Tháng 6 năm 2023.

Bảo hộ bản quyền. Không được sao in, tái bản, lưu trữ trong một hệ thống mở hoặc chuyển tải bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ nội dung báo cáo này dưới mọi hình thức, như điện tử, sao in, ghi âm, hoặc các hình thức khác khi chưa được sự đồng ý của các tổ chức thực hiện nghiên cứu.

Ghi chú: Các quan điểm, phát hiện và kết luận đưa ra trong báo cáo này không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam.



UNDP Việt Nam

304 Kim Mã,
Ba Đình
Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: +84 4 38500 100
Fax: +84 4 3726 5520

Email: registry.vn@undp.org

CEPEW

1 Ngõ 7 Nguyễn Hồng,
Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : +8424 3574 5999

Email: info@cepew.org.vn





NHÓM NGHIÊN CỨU

Ngô Thị Thu Hà

Nguyễn Thanh Phương

Lê Thị Thu Trang

Lại Thị Lan Vy

Hồ Nguyễn Kiều Mai

(Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ)

Lê Nguyễn Khả Tú

Nguyễn Ngọc Quỳnh

Phạm Nguyễn Hằng Vân

Tạ Thị Thùy Duyên

Trương Thị Thu Hiền

Võ Thị Quỳnh Trâm

Trần Đại Lâm

Nguyễn Việt Cường

(Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong)

Lê Đăng Trung

(Công ty phân tích thời gian thực RTA)

và

Đỗ Thanh Huyền

(Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam)



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	6
TÓM TẮT BÁO CÁO	7
Công khai thông tin quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 – 2030 trên trang TTĐT của UBND cấp huyện	7
GIỚI THIỆU.....	11
MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	12
CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH	14
<i>Các quy định pháp luật liên quan đến công khai và cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu</i>	<i>14</i>
<i>Thực hiện công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2024</i>	<i>15</i>
<i>Thực hiện công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030</i>	<i>18</i>
<i>Thực hiện công khai KHSĐĐ cấp huyện năm 2022.....</i>	<i>22</i>
<i>Kết quả thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin đất đai.....</i>	<i>30</i>
THIẾT KẾ VÀ DUY TRÌ TRANG CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI	36
KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH	37
Kết luận	37
Hàm ý chính sách	37
PHỤ LỤC: 05 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN	39

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

<i>Hình 1: So sánh kết quả rà soát việc công khai bảng giá đất trên cổng TTĐT cấp tỉnh năm 2021 và năm 2022</i>	16
<i>Hình 2: Giao diện chuyên mục Thông tin giá đất trên cổng/trang TTĐT của UBND thành phố Đà Nẵng</i>	16
<i>Hình 3: Bài đăng công khai bản đồ QHSDĐ huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An</i>	19
<i>Hình 4: Khả năng tìm kiếm thông tin</i>	20
<i>Hình 5: Mức độ kịp thời của thông tin</i>	20
<i>Hình 6: Mức độ đầy đủ của hồ sơ đăng tải quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030</i>	21
<i>Hình 7: Đánh giá thời điểm phê duyệt và công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022</i>	24
<i>Hình 8: Mức độ đầy đủ của hồ sơ công khai KHSĐĐ cấp huyện năm 2022</i>	25
<i>Hình 9: Cổng/trang TTĐT bị báo không an toàn cho người sử dụng</i>	28
<i>Hình 10: Thông báo từ chối yêu cầu cung cấp thông tin của văn phòng HĐND&UBND huyện Yên Thế năm 2021 và năm 2022</i>	31
<i>Hình 11: Giấy mời tới văn phòng giải quyết YCCCTT của phòng TN&MT thành phố Vũng Tàu</i>	32
<i>Hình 12: So sánh kết quả phản hồi đối với nhóm trích dẫn Luật TCTT và nhóm trích dẫn Luật Đất đai</i>	32
<i>Hình 13: Phiếu hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thái Bình (tỉnh Thái Bình)</i>	32
<i>Hình 14: So sánh kết quả phản hồi năm 2021 và 2022 dựa trên vai trò người yêu cầu cung cấp thông tin</i>	36
<i>Hình 15: Giao diện bản đồ công khai thông tin đất đai trên trang công khai thông tin đất đai</i>	36
<i>Bảng 1: So sánh việc công khai KHSĐĐ cấp huyện năm 2021 và năm 2022</i>	27
<i>Bảng 2: So sánh kết quả thử nghiệm gửi thư YCCCTT năm 2021 và năm 2022</i>	34



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CEPEW	Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ
DFAT	Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc
PAPI	Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
UN	Liên Hợp Quốc
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
QHSDĐ	Quy hoạch sử dụng đất
KHSDĐ	Kế hoạch sử dụng đất
TCTT	Tiếp cận thông tin
CCTT	Cung cấp thông tin
TTĐT	Thông tin điện tử
YCCCTT	Yêu cầu cung cấp thông tin



LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn các cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh và cấp huyện trên phạm vi toàn quốc đã dành thời gian phản hồi phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (YCCCTT). Đặc biệt, Nhóm nghiên cứu gửi lời cảm ơn tới Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Ninh, UBND tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Ninh Thuận đã chia sẻ những cách làm tốt và hiệu quả để nhiều địa phương có cơ hội vận dụng những thực hành tốt này.

Bên cạnh đó, báo cáo này sẽ không thể được hoàn thiện nếu thiếu các ý kiến góp ý của các chuyên gia và đại biểu tại tọa đàm chuyên đề “*Đánh giá vòng 2 việc công khai thông tin kế hoạch sử dụng đất ở cấp huyện và bảng giá đất ở cấp tỉnh trên môi trường điện tử năm 2022*” được tổ chức vào ngày 09/03/2023 tại Tòa nhà xanh Liên Hợp Quốc.

Cuối cùng, đặc biệt trân trọng cảm ơn Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT), Đại sứ quán Ai-len tại Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam đã tài trợ cho nghiên cứu này.

TÓM TẮT BÁO CÁO

Từ tháng 7/2021, Chương trình Phát triển Liên hiệp Quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp cùng Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW) và Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) thực hiện sáng kiến “**Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân**”. Sáng kiến tập trung nghiên cứu khả năng tiếp cận Bảng giá đất cấp tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất (KHSDĐ) cấp huyện được đăng tải công khai trên cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện, đồng thời, nghiên cứu việc đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin (CCTT) về KHSDĐ cấp huyện của UBND cấp huyện ở 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Kết quả nghiên cứu đã phản ánh phần nào những bất cập trong việc công khai, minh bạch thông tin đất đai của cơ quan nhà nước các cấp.

Dựa vào những kết quả nghiên cứu thực chứng năm 2021, UNDP phối hợp cùng CEPEW và RTA tiếp tục thực hiện sáng kiến năm thứ hai (từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2023). Để có được kết quả nghiên cứu thực chứng bao quát hơn về khả năng tiếp cận thông tin đất đai của công dân nói chung, bên cạnh tập trung vào đánh giá việc công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và việc cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu của công dân, sáng kiến bổ sung đánh giá việc công khai quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) cấp huyện trên phạm vi cả nước. Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu chính.

Công khai bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2024 trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh

- **Về tình hình công khai thông tin:** Số lượng UBND tỉnh, thành phố công khai bảng giá đất cấp tỉnh tăng so với kết quả đánh giá năm 2021. Tính đến ngày 06/10/2022, có 41/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã đăng tải công khai bảng giá đất trên cổng/trang TTĐT của mình (chiếm 65,1%). So với nghiên cứu lần thứ nhất, có thêm 14 tỉnh/thành phố đã đăng tải bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 (tăng 22,2%).
- **Về khả năng tìm kiếm thông tin:** Có 22/41 bảng giá đất được tìm thấy tại các chuyên mục liên quan trực tiếp tới thông tin đất đai như “Giá đất”, “Thông tin giá đất”, “Thông tin đất đai”. 7/41 địa phương đăng tải bảng giá đất 2020 - 2024 tại các chuyên mục không liên quan trực tiếp như “Hệ thống văn bản”.

Công khai thông tin quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 – 2030 trên trang TTĐT của UBND cấp huyện

- **Về hoạt động công khai thông tin:** Tính đến hết ngày 06/10/2022, có 48.9% (n=345) trong số 705 UBND cấp huyện được ghi nhận đã thực hiện công khai quy hoạch sử dụng đất 2021-2030. Trong số 360 cơ quan được ghi nhận chưa công khai QHSDĐ, có 52 cơ quan có công khai văn bản thông báo công bố công khai QHSDĐ cấp huyện, 01 trang TTĐT cấp huyện không thể truy cập trong suốt quá trình rà soát và 32 cơ quan công khai QHSDĐ cấp huyện sau ngày 06/10/2022 hoặc QHSDĐ cấp huyện được ban hành sau ngày 6/10/2022 – là ngày Nhóm nghiên cứu kết thúc việc rà soát tất cả các cổng/trang TTĐT của UBND cấp tỉnh và cấp huyện trong khuôn khổ nghiên cứu vòng 2.
- **Về khả năng tìm kiếm thông tin:** Trong số 345 UBND cấp huyện được ghi nhận công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trên cổng/trang TTĐT của mình, 56.2% cơ quan (n=194) được ghi nhận có thể tìm thấy hồ sơ quy hoạch trong các chuyên mục liên quan trực tiếp đến đất đai. Có 20% cơ quan (n=69) được ghi nhận tìm thấy hồ sơ công khai tại các chuyên mục không liên quan trực tiếp. Có 15.4% cơ quan (n=53) được ghi nhận tìm thấy QHSDĐ thông qua thanh công cụ tìm kiếm trong trang chủ của trang TTĐT và 8.4% cơ quan (n=29) được ghi nhận tìm thấy văn bản QHSDĐ thông qua trang tìm kiếm của Google. Một vài trường hợp công khai bản đồ có định dạng không thông dụng (dgn) gây khó khăn hơn cho người tìm kiếm thông tin.
- **Về tính kịp thời của thông tin:** Có 105/345 cơ quan được ghi nhận đã công khai QHSDĐ cấp huyện đúng thời hạn theo luật định (chiếm 30,4%). Có 116/345 cơ quan công khai không đúng thời hạn

(chiếm 33,7%) và 124/345 cơ quan không thể xác định được việc công khai trên cổng/trang TTĐT có đúng hạn hay không (35,9%).

- **Về tính đầy đủ của thông tin:** Có 171/345 UBND cấp huyện (chiếm 49,6%) đăng tải đầy đủ 03 văn bản bao gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ; 4/345 cơ quan (chiếm 1,2%) chỉ đăng tải quyết định và báo cáo thuyết minh tổng hợp; 33/345 cơ quan (chiếm 9,6%) chỉ đăng tải quyết định phê duyệt và bản đồ và có 11/345 cơ quan (chiếm 3,2%) chỉ đăng tải báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ.
- **Về khả năng sử dụng thông tin:** Các văn bản được tìm thấy đa phần là bản mềm, được chụp, quét (scan) rõ nét và có thể sử dụng. Tuy nhiên, một số địa phương nén dữ liệu hồ sơ QHSDĐ cấp huyện vào một thư mục và đăng tải trực tiếp lên trang TTĐT nên gây khó khăn hơn cho người sử dụng tiếp cận hồ sơ công khai. Trong trường hợp này, người sử dụng buộc phải tải về máy tính và giải nén, đặc biệt khó khăn hơn với người sử dụng điện thoại.

Công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022 trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện

- **Về tình hình công khai:** Có 55,2% (n=389) trong số 705 UBND cấp huyện đã công khai KHSĐĐ cấp huyện năm 2022. So sánh kết quả rà soát KHSĐĐ cấp huyện năm 2021 của nghiên cứu lần thứ nhất cho thấy, tỷ lệ UBND cấp huyện thực hiện công khai KHSĐĐ tăng từ 47,9% lên 55,2%.
- **Về khả năng tìm kiếm:** Có 250/389 hồ sơ công khai (chiếm 64,3%) được ghi nhận dễ dàng tìm thấy ở các chuyên mục liên quan trực tiếp. Có 68/389 hồ sơ (chiếm 17,5%) được tìm thấy tại các chuyên mục không liên quan trực tiếp. Có 40/389 hồ sơ (chiếm 10,3%) được tìm thấy thông qua việc sử dụng thanh công cụ tìm kiếm trên cổng/trang TTĐT và 31/389 hồ sơ (chiếm 8%) được tìm thấy thông qua tìm kiếm bằng từ khóa trên Google.
- **Về tính kịp thời:** Đối chiếu quy định về thời hạn ban hành, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP quy định KHSĐĐ cấp huyện phải được phê duyệt trước ngày 31/12 hàng năm. Kết quả rà soát cho thấy, có 19/389 cơ quan đã ban hành KHSĐĐ cấp huyện năm 2022 đúng thời hạn (chiếm 4,9%). Có 348/389 KHSĐĐ được ban hành từ ngày 31/12/2021 (chiếm 89,5%) và 22 KHSĐĐ không xác định được ngày ban hành (chiếm 5,7%).

Đối chiếu quy định về thời hạn đăng tải công khai, trong số 19/389 cơ quan ban hành KHSĐĐ cấp huyện đúng hạn, có 04 hồ sơ KHSĐĐ được đăng tải đúng thời hạn (chiếm 1%); 09 hồ sơ KHSĐĐ đăng tải chậm so với quy định (chiếm 2,3%); 06 hồ sơ KHSĐĐ không xác định được ngày đăng tải trên cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện (chiếm 1,5%). Đối với 348/389 cơ quan ban hành KHSĐĐ cấp huyện từ ngày 31/12/2021, có 145 hồ sơ KHSĐĐ cấp huyện được đăng tải đúng thời hạn theo quy định (chiếm 37,3%); 118 hồ sơ KHSĐĐ được đăng tải sau 15 ngày kể từ ngày ban hành (chiếm 30,3%) và 85 hồ sơ KHSĐĐ không xác định được ngày đăng tải trên cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện (chiếm 21,9%).

- **Về mức độ đầy đủ của hồ sơ đăng tải công khai:** Trong số 389 hồ sơ đã được công khai, có 155 hồ sơ được đăng tải đầy đủ 03 tài liệu (chiếm 39,8%) gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ. Có 10 cơ quan (chiếm 2,6%) đăng tải công khai quyết định phê duyệt và báo cáo thuyết minh. Có 33 cơ quan (chiếm 8,5%) đăng tải quyết định phê duyệt và bản đồ. Có 14 cơ quan (chiếm 3,6%) đăng tải báo cáo và bản đồ.
- **Về khả năng sử dụng:** Tương tự như QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, kết quả rà soát KHSĐĐ cấp huyện năm 2022 cho thấy, đa phần các văn bản trong hồ sơ đăng tải công khai là bản điện tử, được scan rõ nét và có thể sử dụng. Tuy nhiên, nhiều hồ sơ đăng tải dưới dạng dữ liệu nén và buộc phải tải về mới có thể tiếp cận được.

Kết quả thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin

Tính đến ngày 21/02/2023, có 146/561 UBND cấp huyện đã phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin của 4 thành viên Nhóm nghiên cứu (với vai trò người dân, nhà nghiên cứu, luật sư và người kinh doanh bất động sản). Trong đó, có **108** cơ quan **cung cấp thông tin** (chiếm 19.3%), **06** cơ quan **từ chối** CCTT (chiếm 1.1%) và **32** cơ quan có **phản hồi khác** (chiếm 5.7%). Trong số 108 cơ quan phản hồi cung cấp thông tin, có 07 cơ quan phản hồi với Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin theo mẫu số 03 Nghị định 13/2018/NĐ-CP, 45 cơ quan đính kèm công văn trả lời. Dưới vai trò của người yêu cầu cung cấp thông tin, người dân có tỷ lệ phản hồi cung cấp thông tin cao nhất (22.1%), sau đó đến nhà kinh doanh bất động sản (20%), luật sư (19.3%) và cuối cùng là nhà nghiên cứu (15.6%).

So sánh việc phản hồi yêu cầu cung cấp KHSDĐ cấp huyện giữa hai lần nghiên cứu cho thấy, số lượng và tỷ lệ UBND cấp huyện cung cấp thông tin được yêu cầu có tăng nhẹ ở lần đánh giá thứ hai so với lần đánh giá thứ nhất. Trong khi đó, số lượng cơ quan từ chối cung cấp thông tin giảm. Tuy nhiên, số lượng và tỷ lệ cơ quan không phản hồi ở lần nghiên cứu thứ hai cao hơn lần thứ nhất. Bên cạnh đó, so sánh mức độ phản hồi theo từng vai trò của nghiên cứu viên ở hai lần nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ cơ quan cung cấp thông tin cho người dân gần như không thay đổi, tăng gần 7% đối với người kinh doanh bất động sản, tăng 4,4% đối với luật sư và giảm 3,7% đối với nhà nghiên cứu. Về cơ bản, đa số UBND cấp huyện không phản hồi dù với vai trò nào.

MỘT SỐ ĐIỂN HÌNH THỰC HÀNH TỐT

Bắc Giang, Phú Yên: 100% huyện công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

Ninh Thuận và Kon Tum: 100% huyện công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022.

Sóc Trăng, Quảng Trị và Trà Vinh: Công khai bảng giá đất cấp tỉnh trên cổng thông tin điện tử của tỉnh đúng thời hạn.

Bà Rịa- Vũng Tàu: Có chuyên mục Thông tin tiếp cận đất đai được hệ thống trên cổng TTĐT của UBND tỉnh nên dễ tra cứu thông tin.

Huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh): Đáp ứng đủ cả 5 tiêu chí công khai Quy hoạch sử dụng đất và công khai Kế hoạch sử dụng đất.

Thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam): Đăng tải có hệ thống KHSDĐ từ năm 2015 đến 2022

Huyện Tây Hòa (tỉnh Phú Yên): Có mã QR quét hồ sơ tài liệu công khai trong Thông báo công khai Kế hoạch sử dụng đất.

Huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang): Thông báo từ chối cung cấp thông tin và tuân thủ theo quy định của Luật Tiếp cận Thông tin 2016.

Huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai), thị xã Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), và huyện Krông Nông (tỉnh Đắk Nông): Sử dụng nhiều hình thức, hỗ trợ và đảm bảo người yêu cầu nhận được thông tin.

Khuyến nghị

Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách

- Bổ sung thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân vào bộ thủ tục hành chính hiện hành của tất cả các ngành và lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực đất đai) theo tinh thần của Luật TCTT năm 2016 và có văn bản hướng dẫn cụ thể để tránh nhận định mọi yêu cầu cung cấp thông tin đất đai đều thực hiện theo thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai đang được áp dụng theo Thông tư 34/2014/TT-BTNMT.
- Xem xét quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nắm giữ thông tin phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân trong một số trường hợp cụ thể. Điều này cũng phù hợp với Khoản 4 Điều 23 Luật TCTT 2016 quy định "*Ngoài thông tin quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ*". Tuy nhiên cần điều chỉnh vì quy định này trao quyền lựa chọn việc cung cấp hay không cung cấp cho cơ quan nắm giữ thông tin ngay khi việc nắm giữ thông tin của cơ quan đó nhằm thực hiện trách nhiệm công khai thông tin.
- Quy định thời hạn lập, ban hành văn bản quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng cấp một cách nhất quán để đảm bảo quy hoạch do chính quyền cấp dưới thực hiện không chậm so với quy hoạch do chính quyền cấp trên ban hành cũng như đảm bảo tính kịp thời về mặt thông tin cho người dân.
- Có quy định duy trì lâu dài thông tin đất đai đã được đăng tải trên cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số. Điều này cũng giúp giảm gánh nặng thủ tục hành chính lên các cơ quan nhà nước khi người dân cần tiếp cận thông tin đã hết thời hạn công khai theo quy định hiện hành.
- Giữ nguyên quy định về thời điểm công khai thông tin đất đai (là 15 ngày) như quy định hiện hành (Luật Đất đai 2013) thay vì 30 ngày như trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.
- Có quy định yêu cầu xây dựng giao diện, chuyên mục và cách thức công khai thông tin trên cổng TTĐT của chính quyền một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc để giúp việc tìm kiếm thông tin dễ dàng hơn dù tìm ở bất kỳ cổng/trang TTĐT của bất kỳ cơ quan nhà nước nào.

Thực thi hiệu quả hơn chính sách, pháp luật hiện thời

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến và tập huấn về Luật TCTT năm 2016, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP tới tất cả các cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan nhà nước và người dân, đặc biệt các quy định liên quan quy trình, thủ tục thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân.
- Các địa phương cần xây dựng chuyên mục Tiếp cận thông tin và hệ thống hóa các thông tin công khai trong chuyên mục này theo quy định tại Điều 19 Luật TCTT năm 2016 để người dân có thể sử dụng mọi nơi, mọi lúc. Xây dựng và công khai quy chế tiếp cận thông tin, bố trí và công khai thông tin đầu mối cung cấp thông tin.
- Thiết kế giao diện cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước một cách đồng bộ và cải thiện các chức năng của cổng/trang này. Cụ thể, giao diện cần được thiết kế một cách thống nhất giữa các cơ quan nhà nước và cần đảm bảo thanh công cụ tìm kiếm trên trang chủ hoặc hệ thống văn bản hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu áp dụng quy định của Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT để hỗ trợ việc tiếp cận thông tin của mọi đối tượng người dùng, trong đó có người khuyết tật và người dân tộc thiểu số không sử dụng tốt tiếng Việt phổ thông.

GIỚI THIỆU

Tranh chấp đất đai vẫn là một vấn đề nóng ở Việt Nam kể từ sau cải cách kinh tế vào năm 1990. Theo báo cáo giám sát chuyên đề “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 1/7/2016 đến ngày 1/7/2021”, trong lĩnh vực hành chính, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phát sinh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai và việc thực hiện thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án chiếm trên 69,5%.¹ Tranh chấp đất đai vốn đã là vấn đề kéo dài nhiều năm tại Việt Nam được tiếp tục dự báo là vấn đề nóng, đặc biệt tập trung ở các địa phương có tốc độ đô thị hóa cao, nhiều dự án thực hiện thu hồi, bồi thường đất.

Các kết quả nghiên cứu trong đó có kết quả phân tích Chỉ số Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI)² và Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)³ liên quan đến quản trị đất đai cho thấy, xung đột đất đai có thể đến từ sự thiếu minh bạch trong lập và thực hiện quy hoạch và kế hoạch thu hồi đất, khung giá đền bù đất. Quốc hội khóa XIV cũng đã đưa ra kết luận việc công khai, minh bạch thông tin trong quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị còn hạn chế, nhất là thông tin về giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Từ thực tiễn này, Quốc hội đã quyết nghị giao cho Chính phủ tăng cường thông tin, bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại đô thị. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai.⁴

Với nhiều vướng mắc trong công tác quản lý đất đai nói chung, Nghị quyết 17/2021/QH15 đã thông qua kế hoạch đưa dự án Luật Đất đai (sửa đổi) lấy ý kiến Quốc hội lần đầu vào năm 2022.⁵ Ngày 23/12/2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).⁶

Trong bối cảnh đó, từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2022, UNDP tại Việt Nam phối hợp cùng CEPEW và RTA thực hiện sáng kiến “**Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân**” năm thứ nhất. Sáng kiến tập trung vào nghiên cứu khả năng tiếp cận bảng giá đất cấp tỉnh và KHSDĐ cấp huyện được đăng tải công khai trên cổng/trang TTĐT và việc đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin về KHSDĐ cấp huyện của các cơ quan nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tính đến ngày 06/10/2021, có 27/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã đăng tải bảng giá đất cấp tỉnh trên cổng/trang TTĐT, 337/704 đơn vị cấp huyện đã công bố công khai KHSDĐ cấp huyện trên cổng/trang TTĐT của mình. Kết quả thử nghiệm gửi phiếu yêu cầu cung cấp thông tin KHSDĐ cấp huyện cho thấy 98/561 văn phòng HĐND-UBND cấp huyện đã phản hồi cung cấp thông tin (chiếm 17,5%), 15/561 cơ quan từ chối cung cấp (chiếm 2,7%), 46/561 cơ quan có phản hồi nhưng không cung cấp (chiếm 8,2%) và 402/561 cơ quan không phản hồi (chiếm 71,7%). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, tuy một số cơ quan

¹ Báo quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/tinh-hinh-khieu-nai-to-cao-chu-yeu-o-linh-vuc-dat-dai-xu-huong-gia-tang-tranh-chap-kinh-te-705290>, truy cập ngày 23 tháng 02 năm 2023

² Để biết thêm thông tin về PAPI, xem tại <https://papi.org.vn/>

³ Để biết thêm thông tin về PCI, xem tại www.pcivietnam.org

⁴ Xem: Nghị quyết 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị

⁵ Xem: Nghị quyết 17/2021/QH15 về CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2022, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2021

⁶ Việc lấy ý kiến được thực hiện bắt đầu từ 03/01/2023 và kết thúc ngày 15/03/2023

đăng tải thông tin về bảng giá đất cấp tỉnh và KHSDĐ cấp huyện năm 2021 nhưng đăng tải không đầy đủ hoặc đăng tải rải rác ở nhiều thư mục cổng/trang TTĐT nên gây khó khăn cho người tìm kiếm. Như vậy, sáng kiến đã phản ánh phần nào những bất cập trong việc công khai và cung cấp thông tin đất đai của cơ quan nhà nước các cấp.

Trong bối cảnh sửa đổi Luật Đất đai và dựa vào những kết quả nghiên cứu thực chứng năm 2021, UNDP phối hợp cùng CEPEW và RTA tiếp tục thực hiện “**Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân**” năm thứ hai. Để có được kết quả nghiên cứu thực chứng bao quát hơn về khả năng tiếp cận thông tin đất đai của công dân trên môi trường điện tử nói chung, bên cạnh tập trung vào đánh giá việc công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh, KHSDĐ cấp huyện và việc cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu của công dân, sáng kiến bổ sung đánh giá việc công khai quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) cấp huyện trên phạm vi cả nước ở năm thứ hai.

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu nghiên cứu

Tiếp nối kết quả nghiên cứu năm thứ nhất, nghiên cứu năm hai được thực hiện nhằm tiếp tục hỗ trợ các tỉnh, thành phố trên cả nước tăng cường khả năng tiếp cận thông tin đất đai của công dân trên môi trường điện tử góp phần giảm thiểu xung đột và cải thiện quản trị đất đai với 04 mục tiêu cụ thể sau:

- i) Rà soát việc công khai thông tin về QHSDĐ cấp huyện, KHSDĐ cấp huyện và bảng giá đất cấp tỉnh thuộc 63 tỉnh, thành phố trên cả nước;
- ii) Thiết lập và duy trì trang thông tin kết nối các đường dẫn công khai QHSDĐ, KHSDĐ và bảng giá đất của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện trên các địa bàn được rà soát;
- iii) Thử nghiệm yêu cầu cung cấp thông tin đất đai theo quy định của Luật TCTT năm 2016 và Luật Đất đai năm 2013;
- iv) Xây dựng các khuyến nghị nhằm cải thiện việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân trên môi trường điện tử;

Phương pháp nghiên cứu và cỡ mẫu

Rà soát việc công khai thông tin QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, KHSDĐ cấp huyện năm 2022 và bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 trên cổng/trang TTĐT

Tiếp nối kết quả nghiên cứu năm thứ nhất, Nhóm nghiên cứu tiếp tục rà soát các quy định pháp luật liên quan đến quy trình, thẩm quyền ban hành và công khai thông tin về QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, KHSDĐ cấp huyện năm 2022 và bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 (sau đây gọi là thông tin đất đai) được quy định trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về đất đai và tiếp cận thông tin của Việt Nam. Đây là các cơ sở pháp lý quan trọng để Nhóm nghiên cứu đánh giá được mức độ công khai thông tin đất đai của cơ quan nhà nước và khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

Trong khuôn khổ nghiên cứu năm thứ hai, 07 nghiên cứu viên đã tiến hành tìm kiếm thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 trên cổng TTĐT của **63 UBND tỉnh** (cơ quan tạo ra thông tin) cũng như thông tin QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và thông tin KHSDĐ cấp huyện năm 2022 trên cổng/trang TTĐT của **705 UBND cấp huyện** (cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin).

Quy trình rà soát được thực hiện với 04 Bước tìm kiếm được thiết kế cụ thể như sau:

- Bước 1: Tìm kiếm tại các chuyên mục liên quan trực tiếp đến thông tin đất đai trên trang chủ/thanh điều hướng của cổng TTĐT của UBND tỉnh (với bảng giá đất) và cổng TTĐT của UBND cấp huyện (với QHSDĐ cấp huyện và KHSĐĐ cấp huyện)
- Bước 2: Tìm kiếm tại các chuyên mục khác trên trang chủ/thanh điều hướng của cổng TTĐT của UBND tỉnh (với bảng giá đất) và cổng TTĐT của UBND cấp huyện (với QHSDĐ cấp huyện và KHSĐĐ cấp huyện)
- Bước 3: Tìm kiếm thông qua thanh công cụ tìm kiếm trên cổng TTĐT của UBND tỉnh (với bảng giá đất) và cổng TTĐT của UBND cấp huyện (với QHSDĐ cấp huyện và KHSĐĐ cấp huyện)
- Bước 4: Tìm kiếm thông qua Google.

Bước tìm kiếm được ghi nhận là bước tìm thấy văn bản. Để đảm bảo tính tiếp nối với nghiên cứu năm thứ nhất, Nhóm nghiên cứu chỉ rà soát các tài liệu đã đăng tải trên các cổng/trang TTĐT của các cơ quan này tính đến ngày **06/10/2022**.

Bên cạnh đó, Nhóm nghiên cứu giữ nguyên 05 tiêu chí đã được đưa ra để đánh giá mức độ công khai thông tin đất đai của chính quyền địa phương bao gồm: (i) Công khai thông tin; (ii) Khả năng tìm kiếm thông tin; (iii) Tính kịp thời của thông tin; (iv) Tính đầy đủ của thông tin (đối với QHSDĐ cấp huyện và KHSĐĐ cấp huyện); và (v) Khả năng sử dụng thông tin (dễ đọc, dễ hiểu, đọc được bằng các phần mềm thông dụng). Xem Phụ lục để biết rõ hơn 05 tiêu chí đánh giá.

Thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin KHSĐĐ cấp huyện

Tương tự như phương pháp đã được áp dụng trong nghiên cứu năm thứ nhất, 705 huyện được chia ngẫu nhiên thành 05 nhóm, mỗi nhóm 140-141 huyện. Trong đó có 01 nhóm đối chứng không nhận được yêu cầu cung cấp thông tin đất đai và 04 nhóm được nhận yêu cầu cung cấp thông tin KHSĐĐ năm 2022. Để tiến hành gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin cho 04 nhóm trên, 04 nghiên cứu viên được phân 04 vai trò khác nhau, cụ thể:

- Nhóm 1: Nhóm đối chứng, không nhận được yêu cầu cung cấp thông tin
- Nhóm 2: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ nhà nghiên cứu
- Nhóm 3: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ luật sư
- Nhóm 4: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ người dân
- Nhóm 5: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ nhà kinh doanh bất động sản

Đối với mỗi nhóm cơ quan nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, nhóm nghiên cứu tiếp tục chia thành 02 nhóm nhỏ gồm: (1) Nhóm trích dẫn Luật TCTT năm 2016 và (2) Nhóm trích dẫn Luật Đất đai năm 2013.

Thư yêu cầu cung cấp thông tin được gửi vào tháng 12/2022 và nhận các phản hồi của các cơ quan có liên quan tính tới ngày 21/02/2023.

Thiết kế và duy trì trang công khai thông tin đất đai

Kết quả nghiên cứu năm thứ nhất về công khai bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 và KHSĐĐ năm 2021 trên cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh và cấp huyện đã được chia sẻ trên trang thông tin <https://congkhaithongtindatdai.info>. Với nghiên cứu năm thứ hai, trang công khai thông tin đất đai vẫn được tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện và duy trì trở thành địa chỉ chia sẻ có hệ thống kết quả nghiên cứu hàng năm của sáng kiến.

Bên cạnh đó, trang thông tin đã hoàn thiện tính năng tạo điều kiện cho người truy cập qua trang có thể đánh giá về mức độ công khai của 03 loại thông tin (QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, KHSDĐ cấp huyện năm 2022 và Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024), đồng thời người dùng có thể báo cáo phản hồi trong trường hợp đường link truy cập bài đăng công khai thông tin không còn hoạt động.

Hạn chế của nghiên cứu

Tương tự như nghiên cứu năm thứ nhất, do vấn đề kỹ thuật, ngày đăng tin trên cổng/trang TTĐT có thể được chỉnh sửa. Trong khi đó, Nhóm nghiên cứu chỉ chụp màn hình đăng tải với các trường hợp tìm thấy thông tin mà không chụp màn hình chuyên mục đăng tin hoặc các trường hợp bị lỗi tìm kiếm, lỗi truy cập vào thời điểm khảo sát. Điều này có thể ảnh hưởng tới số liệu khảo sát trong trường hợp thông tin đăng tải không kịp thời nhưng không phản ánh đúng thực trạng này. Bên cạnh đó, việc các cổng/trang TTĐT thực hiện bảo trì, nâng cấp có thể ảnh hưởng đến các đường link bài đăng được ghi nhận đã công khai, khiến các đường link mà Nhóm nghiên cứu đã ghi nhận không còn hoạt động nữa.

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

Các quy định pháp luật liên quan đến công khai và cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu

Quy định pháp luật về công khai và cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu hiện nay được quy định trong Luật Đất đai năm 2013, Luật TCTT năm 2016 cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Nghị định số 148/2020/NĐ-CP,⁷ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP⁸ và Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT,⁹ Thông tư số 46/2018/TT-BTC.¹⁰

Theo quy định Luật Đất đai 2013, Bảng giá đất được UBND cấp tỉnh xây dựng định kỳ 05 năm một lần và trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi ban hành và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 năm đầu kỳ.¹¹

Quy hoạch sử dụng đất là việc phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính trong một khoảng thời gian xác định.¹² Thời kỳ QHSDĐ cấp huyện là 10 năm với tầm nhìn từ 20 đến 30 năm,¹³ do UBND cấp huyện tổ chức lập,¹⁴ HĐND cùng cấp thông qua và UBND cấp tỉnh phê duyệt.¹⁵

⁷ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

⁸ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin

⁹ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

¹⁰ Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật TCTT

¹¹ Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013

¹² Khoản 2, Điều 3 Luật Đất đai năm 2013

¹³ Khoản 1 Điều 37 Luật Đất đai năm 2013

¹⁴ Khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2013

¹⁵ Điểm b, Khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013

Kế hoạch sử dụng đất là việc phân chia quy hoạch sử dụng đất theo thời gian để thực hiện trong kỳ QHSDĐ.¹⁶ KHSĐĐ cấp huyện được lập hàng năm,¹⁷ do UBND cấp huyện tổ chức lập¹⁸ và UBND cấp tỉnh phê duyệt.¹⁹

Về công khai thông tin đất đai, Điều 48 Luật Đất đai đã quy định UBND cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai toàn bộ nội dung QHSDĐ cấp huyện, KHSĐĐ cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được UBND cấp tỉnh phê duyệt.²⁰ Việc công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất cũng được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 17 Luật TCTT năm 2016.

Về cung cấp thông tin theo yêu cầu, Luật TCTT năm 2016 quy định các thông tin phải được công khai tại Điều 17 được cung cấp theo yêu cầu của công dân nếu thuộc một trong các trường hợp: (a) Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai; (b) Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật; (c) Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.²¹ Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.²²

Bên cạnh đó, Điều 12 Luật TCTT năm 2016 và Điều 3 Thông tư 46/2018/TT-BTC²³ cũng quy định về các chi phí liên quan người yêu cầu cung cấp thông tin phải chi trả khi thực hiện thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định Luật TCTT năm 2016.

Thực hiện công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2024

Trong phạm vi nghiên cứu này, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xác định đã công khai bảng giá đất trên cổng thông tin điện tử khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau: (i) Nhóm nghiên cứu tìm thấy quyết định ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 của UBND cấp tỉnh trên cổng/trang TTĐT của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó hoặc (ii) Nhóm nghiên cứu tìm thấy ứng dụng tra cứu giá đất trên cổng/trang TTĐT và ứng dụng này có cho ra kết quả giá đất trên địa bàn tỉnh theo năm tính từ năm 2020 đến nay.

Hình 1 cho thấy, tính đến ngày 06/10/2022, có 41/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã đăng tải công khai bảng giá đất trên cổng/trang TTĐT của mình (chiếm 65,1%). So sánh kết quả rà soát năm 2021, Nhóm nghiên cứu nhận thấy, bảng giá đất của 27 tỉnh, thành phố²⁴ đã được ghi nhận công khai vẫn tiếp

¹⁶ Khoản 3, Điều 3 Luật Đất đai năm 2013

¹⁷ Khoản 2, Điều 37 Luật Đất đai năm 2013

¹⁸ Khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2013

¹⁹ Điểm c, Khoản 2 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013

²⁰ Khoản 2, khoản 3 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

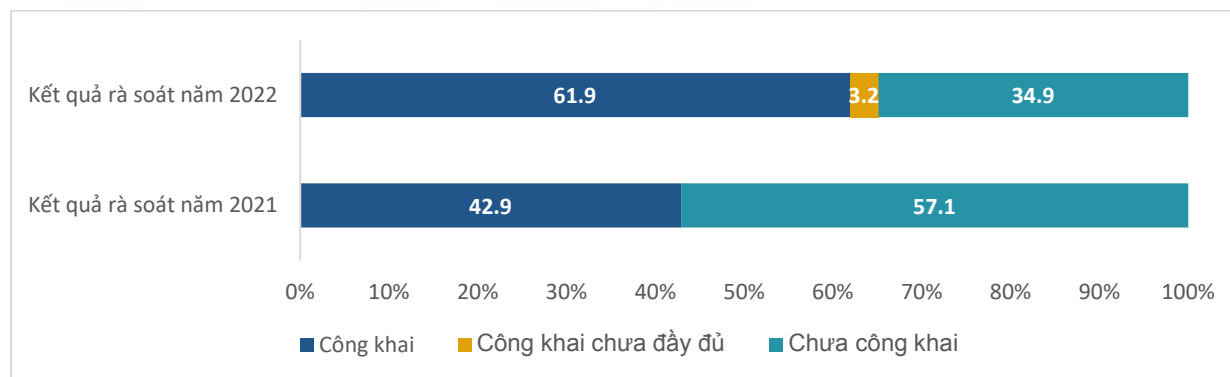
²¹ Khoản 1 Điều 23 Luật TCTT năm 2016

²² Khoản 4 Điều 23 Luật TCTT năm 2016

²³ Thông tư 46/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết chi phí thực tế in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin

²⁴ Bao gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thành phố Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Nông, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau

tục được tìm thấy trên cổng/trang TTĐT của UBND cấp tỉnh. Như vậy, có thêm 14 tỉnh, thành phố đã đăng tải công khai bảng giá đất trên cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh.²⁵



Hình 1: So sánh kết quả rà soát việc công khai bảng giá đất trên cổng TTĐT cấp tỉnh năm 2021 và năm 2022

Trong số các địa phương đã công khai bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, UBND thành phố Đà Nẵng đã công khai bảng giá đất trong chuyên mục “Thông tin giá đất” trên cổng/trang TTĐT của cơ quan này. Chuyên mục này có ứng dụng để người dùng nhập thông tin khu vực cần tìm giá đất và tra cứu trực tiếp nhưng đồng thời vẫn thể hiện rõ căn cứ pháp lý áp dụng giá đất. UBND thành phố Đà Nẵng cũng xây dựng một cách có hệ thống chuyên mục “Tiếp cận thông tin đất đai” nằm trong chuyên mục “Tiếp cận thông tin”.²⁶

TRANG CHỦ
CHÍNH QUYỀN
CÔNG DÂN
DOANH NGHIỆP
DU KHÁCH
ĐA PHƯƠNG TIỆN

Thứ Bảy, ngày 11 tháng 2 năm 2023 | 14:43 GMT+7

Bảng giá đất theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 03 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND TP Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn TP Đà Nẵng giai đoạn 2020-2024.

GIÁ ĐẤT TẠI ĐÔ THỊ

GIÁ ĐẤT TẠI NÔNG THÔN

GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC ĐƯỜNG CHƯA ĐẶT TÊN TRONG CÁC KHU DÂN CƯ

Thông tin giá đất

Tên đường/Địa bàn Mức giá từ (ngàn đồng/m²) Đến (ngàn đồng/m²) Tìm kiếm

Giá đất tại đô thị
Giá đất tại nông thôn
Giá đất tại đường chưa có tên
Giá đất tại khu công nghệ cao
Giá đất nông nghiệp

TT	Tên đường phố	Rộng1	Rộng2	VH1	VH2	Mặt đường	Địa bàn	Phường	Giá	
									Vị trí 1	Vị trí 2
1	2 Tháng 9						HC	BH-BT-HTĐ-HCB-HCN		
	- Đoạn từ Bảo tàng Chăm đến Nguyễn Văn Trỗi	11	11	5	5	bê tông nhựa	HC	BH-BT-HTĐ	98,800	36,8

Hình 2: Giao diện chuyên mục Thông tin giá đất trên cổng/trang TTĐT của UBND thành phố Đà Nẵng

²⁵ Bao gồm: Lào Cai, Thái Nguyên, Nam Định, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Thuận, Kon Tum, Tây Ninh, Long An, Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tuyên Quang, Yên Bái

²⁶ Theo quy định Luật TCTT năm 2016 và ND 13/2018/ND-CP các cơ quan có nghĩa vụ xây dựng chuyên mục “Tiếp cận thông tin” trên cổng/trang TTĐT của mình.

Bên cạnh đó, có 02 địa phương được ghi nhận công khai chưa đầy đủ là UBND tỉnh Yên Bái và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Nhóm nghiên cứu không tìm thấy quyết định ban hành bảng giá đất của 02 địa phương này. Thay vào đó, Nhóm nghiên cứu tìm thấy Nghị quyết thông qua bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 của HĐND tỉnh trên cổng/trang TTĐT của hai đơn vị này. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, trước khi ban hành quyết định bảng giá đất, UBND tỉnh phải trình HĐND tỉnh thông qua bảng giá đất²⁷. Vì vậy, về nội dung, bảng giá đất được thông qua trong nghị quyết của HĐND cũng chính là bảng giá đất sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, về mặt thủ tục, quyết định ban hành bảng giá đất của UBND tỉnh là văn bản bắt buộc phải có. Vì vậy, với trường hợp đăng tải nghị quyết thông qua bảng giá đất của HĐND cấp tỉnh mà không có quyết định của UBND tỉnh, Nhóm nghiên cứu đánh giá đã công khai thông tin bảng giá đất nhưng công khai chưa đầy đủ.

Về khả năng tìm kiếm thông tin, rà soát 27 tỉnh đã công khai bảng giá đất theo nghiên cứu năm 2021, Nhóm nghiên cứu nhận thấy đa số các tỉnh công khai bảng giá đất trong chuyên mục liên quan trực tiếp đến đất đai vẫn được ghi nhận là dễ tìm kiếm (bước 1).²⁸ Đối với các tỉnh công khai thông tin đất đai trong các chuyên mục không liên quan trực tiếp như “Văn bản”, “Thông báo” thì việc tìm kiếm khó khăn hơn do bài đăng cũ, thời gian đăng tải đã lâu nên buộc phải sử dụng công cụ tìm kiếm của cổng/trang TTĐT (bước 3).²⁹ Đối với 14 địa phương mới được ghi nhận công khai thông tin bảng giá đất theo kết quả rà soát năm thứ hai, có 6/14 tỉnh thành được ghi nhận công khai bảng giá đất tại các chuyên mục liên quan trực tiếp tới thông tin đất đai như “Giá đất”, “Bảng giá đất”, “Tra cứu giá đất”, “Thông tin đất đai”.³⁰ Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 của 3/14 tỉnh thành³¹ được tìm thấy trong thư mục liên quan như “Thông tin chỉ đạo điều hành”, “Hệ thống văn bản”, “Văn bản Quy phạm pháp luật” (Bước 2). 4/14 tỉnh, thành³² được ghi nhận tìm thấy Bảng giá đất thông qua trang tìm kiếm Google (Bước 4).

Ngoài ra, về hình thức đăng tải, đa số tài liệu được đăng tải có hỗ trợ xem trực tuyến. Tuy nhiên, nhiều địa phương³³ đăng tải dưới dạng dữ liệu nén buộc phải tải về máy tính mới xem được nên gây bất tiện cho người dùng.

Thực hành tốt trong công khai Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên cổng/trang TTĐT

Các tỉnh Sóc Trăng, Quảng Trị và Trà Vinh đã thực hiện công khai bảng giá đất cấp tỉnh trên cổng TTĐT của tỉnh đúng thời hạn. Bên cạnh đó, chuyên mục Thông tin tiếp cận đất đai của tỉnh **Bà Rịa- Vũng Tàu** được hệ thống hóa, dễ dàng tra cứu và thuận tiện cho người sử dụng.

²⁷ Khoản 1, Điều 144 Luật Đất đai năm 2013

²⁸ Bao gồm các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Bắc Giang, Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hoá, Bình Dương, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Trà Vinh, Kiên Giang và thành phố Hải Phòng

²⁹ Bao gồm các tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Kạn

³⁰ Bao gồm các tỉnh Lào Cai, Thái Nguyên, Nam Định, Quảng Trị, Long An và thành phố Đà Nẵng

³¹ Bao gồm các tỉnh Bắc Kạn, Lai Châu, Vĩnh Long

³² Bao gồm các tỉnh Cao Bằng, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Sóc Trăng

³³ Như: Tỉnh Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Long An

Thực hiện công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030

Việc rà soát tình hình công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 bắt đầu được thực hiện ở năm thứ hai (2022). Theo quy định của Luật Đất đai 2013, QHSDĐ cấp huyện có thời kỳ quy hoạch là 10 năm³⁴ do cơ quan quản lý đất đai cấp huyện có trách nhiệm lập,³⁵ UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình UBND cấp tỉnh phê duyệt ban hành.³⁶ Sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt, UBND huyện có trách nhiệm công bố công khai QHSDĐ cấp huyện trong đó bao gồm cả công khai trên cổng TTĐT của UBND huyện. Việc công bố phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công khai trong suốt thời kỳ QHSDĐ.³⁷

Đối chiếu 05 tiêu chí đánh giá việc công khai thông tin đất đai, có 53 đơn vị³⁸ đáp ứng các tiêu chí này. Tuy nhiên, trong số 53 đơn vị trên, một số địa phương có hồ sơ công khai QHSDĐ ở dạng dữ liệu nén,³⁹ gây khó khăn hơn cho người dân khi tiếp cận thông tin đất đai được công khai. Mặc dù hiện nay pháp luật về đất đai chưa quy định cụ thể thời điểm ban hành QHSDĐ cấp huyện, Nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy trong số 53 cơ quan đáp ứng cả 05 tiêu chí, có 29 hồ sơ⁴⁰ quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt năm

³⁴ Khoản 1 Điều 37 Luật Đất đai năm 2013

³⁵ Khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2013

³⁶ Điểm b, Khoản 1, Điều 45 Luật Đất đai năm 2013

³⁷ Khoản 2 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

³⁸ Huyện Mỹ Đức (Thành phố Hà Nội), Huyện Quảng Hòa (tỉnh Cao Bằng), Huyện Hòa An (tỉnh Cao Bằng), Huyện Si Ma Cai (tỉnh Lào Cai), Huyện Sin Hồ (Tỉnh Lai Châu), Huyện Than Uyên (Tỉnh Lai Châu), Thành phố Lai Châu (tỉnh Lai Châu), Huyện Bắc Yên (Tỉnh Sơn La), Huyện Sông Mã (Tỉnh Sơn La), Huyện Cát Hải (Thành phố Hải Phòng), Huyện Văn Lâm (Tỉnh Hưng Yên), Huyện Gia Viễn (Tỉnh Ninh Bình), Huyện Nghĩa Đàn (Tỉnh Nghệ An), Thị xã Kỳ Anh (Tỉnh Hà Tĩnh), Huyện Khánh Vĩnh (Tỉnh Khánh Hòa), Huyện Khánh Sơn (Tỉnh Khánh Hòa), Huyện Ninh Phước (Tỉnh Ninh Thuận), Huyện Đắk Glei (Tỉnh Kon Tum), Thành phố Pleiku (Tỉnh Gia Lai), Huyện Kông Chro (Tỉnh Gia Lai), Huyện Chư Sê (Tỉnh Gia Lai), Huyện Chư Prông (Tỉnh Gia Lai), Thị xã Buôn Hồ (Tỉnh Đắk Lắk), Huyện Gò Dầu (Tỉnh Tây Ninh), Huyện Cẩm Mỹ (Tỉnh Đồng Nai), Huyện Long Điền (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), Huyện Trà Cú (Tỉnh Trà Vinh), Thị xã Duyên Hải (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Châu Thành (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Tiểu Cần (Tỉnh Trà Vinh), Huyện U Minh Thượng (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Châu Thành (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Giồng Riềng (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Vĩnh Thạnh (Thành phố Cần Thơ), Huyện Đồng Văn (Tỉnh Hà Giang), huyện Lạng Giang (tỉnh Bắc Giang), huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), huyện Tam Dương (tỉnh Vĩnh Phúc), huyện Cam Lâm (tỉnh Khánh Hòa), thị xã Phước Long (tỉnh Bình Phước), huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh), thành phố Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), huyện Cầu Kè (tỉnh Trà Vinh), huyện Cầu Ngang (tỉnh Trà Vinh), huyện Châu Thành (tỉnh Đồng Tháp), huyện Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp), huyện Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang), thành phố Vị Thanh (tỉnh Hậu Giang), thành phố Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), huyện Châu Thành A (tỉnh Hậu Giang), huyện Phước Long (tỉnh Bạc Liêu)

³⁹ Ví dụ: Huyện Vạn Ninh (tỉnh Khánh Hòa), Huyện Vĩnh Lộc (tỉnh Thanh Hóa), huyện Yên Thành (tỉnh Nghệ An), huyện Sông Hinh (tỉnh Phú Yên), Huyện Krông A Na (tỉnh Đắk Lắk), Huyện Tân Châu (Tây Ninh); Huyện Thống Nhất (tỉnh Đồng Nai), Thị xã Duyên Hải (tỉnh Trà Vinh), huyện Thanh Bình (tỉnh Đồng Tháp), huyện Lấp Vò (tỉnh Đồng Tháp), huyện Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang), huyện Thới Lai (thành phố Cần Thơ), huyện Vĩnh Thạnh (thành phố Cần Thơ), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai)

⁴⁰ Huyện Mỹ Đức (Thành phố Hà Nội), Huyện Quảng Hòa (tỉnh Cao Bằng), Huyện Hòa An (tỉnh Cao Bằng), Huyện Si Ma Cai (tỉnh Lào Cai), Huyện Sin Hồ (Tỉnh Lai Châu), Huyện Than Uyên (Tỉnh Lai Châu), Thành phố Lai Châu (tỉnh Lai Châu), Huyện Cát Hải (Thành phố Hải Phòng), Huyện Gia Viễn (Tỉnh Ninh Bình), Huyện Khánh Sơn (Tỉnh Khánh Hòa), Huyện Gò Dầu (Tỉnh Tây Ninh), Huyện Cẩm Mỹ (Tỉnh Đồng Nai), Huyện Trà Cú (Tỉnh Trà Vinh), Thị xã Duyên Hải (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Châu Thành (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Tiểu Cần (Tỉnh Trà Vinh), Huyện Đồng Văn (Tỉnh Hà Giang), huyện Lạng Giang (tỉnh Bắc Giang), huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), huyện Tam Dương (tỉnh Vĩnh Phúc), thị xã Phước Long (tỉnh Bình Phước), huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh), huyện Cầu Kè (tỉnh Trà Vinh), huyện Cầu Ngang (tỉnh Trà Vinh), thành phố Vị Thanh (tỉnh Hậu Giang), thành phố Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), huyện Châu Thành A (tỉnh Hậu Giang), huyện Phước Long (tỉnh Bạc Liêu)

2021 và 24 hồ sơ⁴¹ được phê duyệt năm 2022 cho thời kỳ quy hoạch là giai đoạn 2021-2030. Kết quả đánh giá với từng tiêu chí cụ thể được thể hiện ở những số liệu dưới đây:

Về hoạt động công khai, tính đến hết ngày 06/10/2022, có 345 trong số 705 UBND cấp huyện trên toàn quốc đã thực hiện công khai QHSDĐ thời kỳ 2021-2030, chiếm 48.9%. Đáng lưu ý, UBND huyện Thanh Chương (tỉnh Nghệ An) thay vì công khai hồ sơ QHSDĐ thời kỳ 2021-2030⁴² trên trang TTĐT của mình, đã có bài đăng liên quan chứa đường link dẫn chiếu bản đồ QHSDĐ được đăng tải trên trang <http://duan24h.net> – trang có tính chất thương mại không do cơ quan nhà nước quản trị (Xem hình 3). Điều này làm cho người sử dụng lưỡng lự với quyết định sử dụng thông tin. Thứ nhất, các văn bản được đăng tải trên cổng/trang TTĐT của UBND có thể được hiểu là thông tin đã được xác thực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có tính chính thức. Vì vậy, việc dẫn chiếu đến một trang thông tin không do cơ quan nhà nước quản trị có thể ảnh hưởng tới chính cơ quan đã dẫn chiếu đó vì không loại trừ khả năng thông tin được đăng tải trên trang đó có thể bị chỉnh sửa, cắt ghép nằm ngoài kiểm soát của cơ quan nhà nước đã dẫn chiếu. Thứ hai, việc dẫn chiếu này có thể làm cho người tìm kiếm thông tin, đặc biệt là những người có hiểu biết hạn chế về môi trường điện tử, hình thành tư duy cho rằng trang thông tin được dẫn chiếu tới là một trang thông tin chính thức đã được xác thực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, các thông tin đăng tải trên cổng TTĐT được dẫn chiếu tới là đáng tin cậy và có tính chính thức.



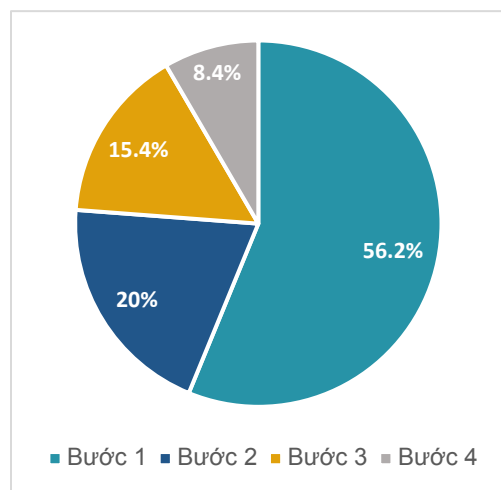
Hình 3: Bài đăng công khai bản đồ QHSDĐ huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

⁴¹ Huyện Bắc Yên (Tỉnh Sơn La), Huyện Sông Mã (Tỉnh Sơn La), Huyện Văn Lâm (Tỉnh Hưng Yên), Huyện Nghĩa Đàn (Tỉnh Nghệ An), Thị xã Kỳ Anh (Tỉnh Hà Tĩnh), Huyện Khánh Vĩnh (Tỉnh Khánh Hòa), Huyện Ninh Phước (Tỉnh Ninh Thuận), Huyện Đắk Glei (Tỉnh Kon Tum), Thành phố Pleiku (Tỉnh Gia Lai), Huyện Kông Chro (Tỉnh Gia Lai), Huyện Chư Sê (Tỉnh Gia Lai), Huyện Chư Prông (Tỉnh Gia Lai), Thị xã Buôn Hồ (Tỉnh Đắk Lắk), Huyện Long Điền (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), Huyện U Minh Thượng (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Châu Thành (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Giồng Riềng (Tỉnh Kiên Giang), Huyện Vĩnh Thạnh (Thành phố Cần Thơ), huyện Cam Lâm (tỉnh Khánh Hòa), thành phố Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), huyện Châu Thành (tỉnh Đồng Tháp), huyện Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp), huyện Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang)

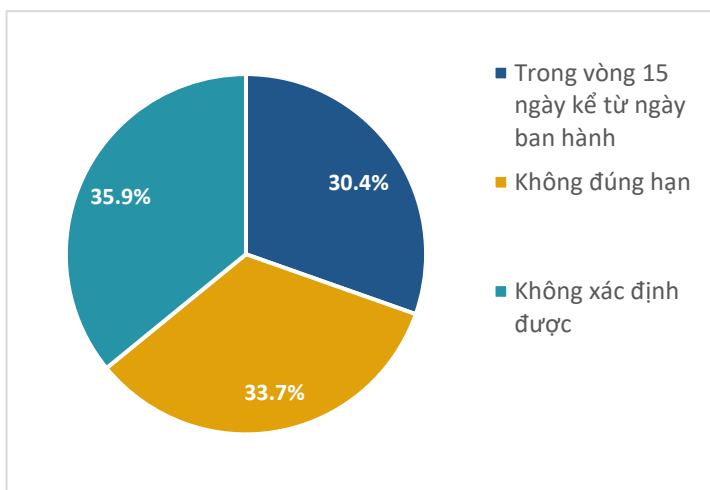
⁴² Xem: <http://thanhchuong.nghean.gov.vn/danh-muc-du-an/ban-do-quy-hoach-su-dung-dat-huyen-thanh-chuong-moi-nhat-362211>, truy cập 11h38 ngày 22/2/2023

Về khả năng tìm kiếm, Hình 4 cho thấy, trong số các cơ quan được ghi nhận đã công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trên cổng TTĐT của mình, 194 cơ quan (chiếm 56.2%) được ghi nhận đăng tải hồ sơ quy hoạch trong các chuyên mục liên quan trực tiếp (bước 1) như “Thông tin đất đai”, “Thông tin quy hoạch”, “Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”, “Quy hoạch, kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội”. Có 69 cơ quan (chiếm 20%) được ghi nhận công khai tại bước 2, đồng nghĩa với việc văn bản được tìm thấy trong các chuyên mục không liên quan trực tiếp như “Thông báo”, “Hệ thống văn bản”, “Văn bản chỉ đạo điều hành”, “Thông tin chỉ đạo điều hành”. Có 53 cơ quan (chiếm 15.4%) được ghi nhận phải thông qua thanh công cụ tìm kiếm trong trang chủ của cổng/trang TTĐT (bước 3) mới tìm kiếm được và 29 cơ quan (chiếm 8.4%) chỉ tìm kiếm được hồ sơ QHSDĐ thông qua trang tìm kiếm của Google (bước 4).

Về tính kịp thời của thông tin, hiện nay pháp luật về đất đai chưa quy định về thời hạn ban hành QHSDĐ cấp huyện. Vì vậy, Nhóm nghiên cứu không thể đánh giá tính kịp thời trong việc ban hành QHSDĐ của các địa phương. Tuy vậy, Luật Đất đai năm 2013 quy định việc công khai QHSDĐ cấp huyện phải được thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.⁴³ Để đánh giá việc thực hiện công khai này, Nhóm nghiên cứu dựa vào thời gian hồ sơ QHSDĐ được đăng tải trên trang TTĐT của UBND cấp huyện. Kết quả rà soát (hình 5) cho thấy, trong số 345 cơ quan được ghi nhận đã công khai QHSDĐ thời kỳ 2021-2030, có 105 cơ quan (chiếm 30,4%) đã công khai QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 trong vòng 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt. Có 116 cơ quan (chiếm 33,7%) được xác định là công khai không đúng thời hạn theo luật định và 124 cơ quan (chiếm 35,9%) không thể xác định được việc công khai trên trang TTĐT có đúng hạn hay không. Việc không xác định được do bài đăng công khai trên trang TTĐT không hiển thị ngày đăng hoặc do hồ sơ công khai mà Nhóm nghiên cứu tìm thấy không có văn bản thông báo và quyết định phê duyệt (hai văn bản thể hiện ngày ban hành), chỉ có bản đồ và báo cáo thuyết minh.



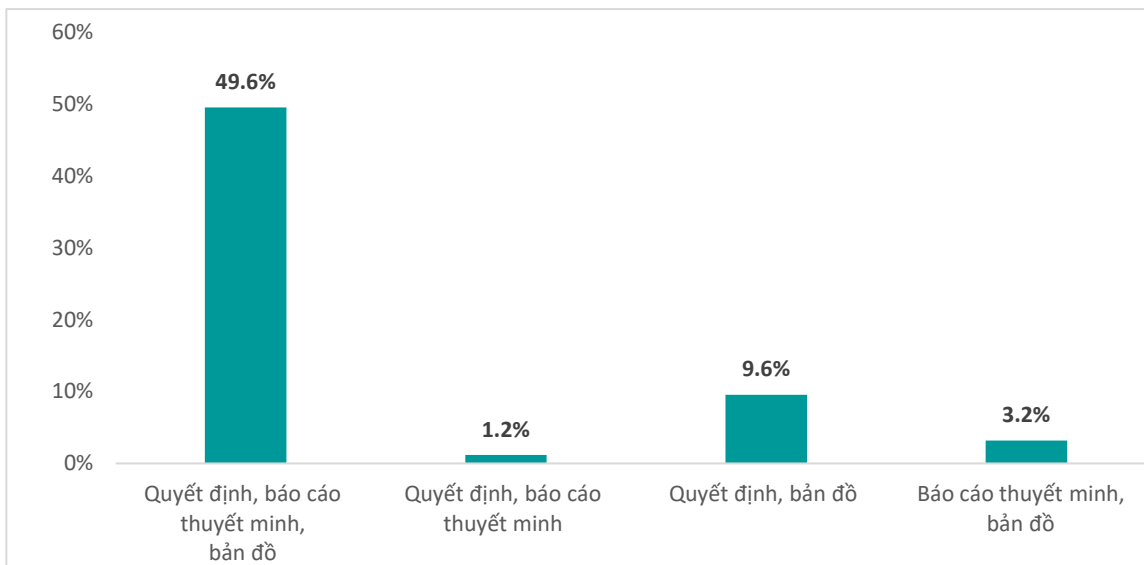
Hình 4: Khả năng tìm kiếm thông tin



Hình 5: Mức độ kịp thời của thông tin

⁴³ Điểm b, Khoản 2 Điều 48 Luật Đất đai 2013

Về tính đầy đủ của thông tin, kết quả đánh giá (hình 6) cho thấy, có 171 cơ quan (chiếm 49.6%) đăng tải đầy đủ 03 văn bản gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ. Có 4 cơ quan (chiếm 1.2%) chỉ đăng tải quyết định và báo cáo thuyết minh. Có 33 cơ quan (chiếm 9.6%) chỉ đăng tải quyết định phê duyệt và bản đồ. Và có 11 cơ quan (chiếm 3.2%) chỉ đăng tải báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ.



Hình 6: Mức độ đầy đủ của hồ sơ đăng tải quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030

Về khả năng sử dụng thông tin, các văn bản được tìm thấy đa phần là bản mềm, được scan rõ nét, có thể sử dụng. Tuy nhiên, nhiều nhiều địa phương⁴⁴ nén hồ sơ QHSDĐ 2021-2030 vào một thư mục và đăng tải trực tiếp lên trang TTĐT, gây khó khăn hơn cho việc xem hồ sơ công khai vì người sử dụng buộc phải tải tài liệu về máy tính và giải nén. Ngoài ra, trong quá trình rà soát, Nhóm nghiên cứu nhận thấy trong hồ sơ công khai, văn bản báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch thương không có chữ ký xác nhận và dấu của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền. Đối với bản đồ, một vài trường hợp công khai bản đồ có định dạng không thông dụng với người dùng phổ thông gây khó khăn hơn cho người tìm kiếm thông tin.

Bên cạnh đó, trong số 360 cơ quan được ghi nhận chưa công khai QHSDĐ, có 52 cơ quan có công khai văn bản thông báo công bố công khai QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 nhưng không đính kèm các tài liệu bắt buộc phải công khai. Đáng lưu ý với trường hợp của UBND huyện Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên) có địa chỉ trang TTĐT tại <http://dienbiendong.gov.vn/>. Nhóm nghiên cứu ghi nhận địa phương này không công khai QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 do trong suốt quá trình rà soát, trang TTĐT của huyện này không thể truy cập. Ngoài ra, Nhóm nghiên cứu không ghi nhận việc công khai QHSDĐ đối với 32 cơ quan do hồ sơ được công khai sau ngày 6/10/2022 hoặc QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 được ban hành sau ngày 6/10/2022.

⁴⁴ Ví dụ: Huyện Vĩnh Thạch (Thành phố Cần Thơ), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), huyện Thới Lai (thành phố Cần Thơ), Huyện Giồng Riềng (tỉnh Kiên Giang), Huyện Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang), Huyện An Phú (tỉnh Kiên Giang), Huyện Thanh Bình (tỉnh Đồng Tháp), Huyện Lấp Vò (tỉnh Đồng Tháp), Huyện Tam Bình (tỉnh Vĩnh Long), thị xã Duyên Hải (tỉnh Trà Vinh), huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh), huyện Đăk Song (tỉnh Đăk Nông), huyện Krông Na (tỉnh Đăk Lăk), Huyện Vạn Ninh (tỉnh Khánh Hòa), Thành phố Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình), Huyện Yên Thành (tỉnh Nghệ An), Huyện Kỳ Sơn (tỉnh Nghệ An), Huyện Vĩnh Lộc (tỉnh Thanh Hóa), Huyện Yên Dũng (tỉnh Bắc Giang)

**Thực hành tốt trong công khai QHSDD thời kỳ 2021-2030
trên cổng/trang TTĐT**

Bắc Giang và Phú Yên là hai tỉnh có 100% huyện công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên trang TTĐT của UBND cấp huyện.

Trong đó, tỉnh Bắc Giang là địa phương đầu tiên trên cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030.^{45 46} Tuy nhiên để đảm bảo phê duyệt QHSDD cấp huyện được nhanh chóng, kịp thời, tỉnh đã chủ động xây dựng và phê duyệt QHSDD cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trước và sau đó điều chỉnh theo quy hoạch tỉnh cho phù hợp. Thực hành này đã giúp cho tỷ lệ công khai QHSDD cấp huyện thời kỳ 2021-2030 của tỉnh Bắc Giang đạt 100%. Ngoài ra, ngay trong các quyết định phê duyệt quy định các đơn vị có nghĩa vụ công khai đăng tải QHSDD cấp huyện ngay sau khi phê duyệt. Về hoạt động công khai, quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã có quy định rõ về nghĩa vụ công khai thông tin của các đơn vị có liên quan. Bên cạnh đó, để đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân, việc công khai thông tin đất đai còn được triển khai đồng bộ bằng nhiều hình thức tại trụ sở, trên cổng TTĐT, tại các hội nghị, tại nhà văn hóa nông thôn mới và tại các buổi gặp với doanh nghiệp trên toàn địa bàn tỉnh.

Thực hiện công khai KHSDD cấp huyện năm 2022

Về tình hình công khai thông tin, tính đến ngày 06/10/2022, Nhóm nghiên cứu tìm thấy hồ sơ công khai KHSDD cấp huyện năm 2022 trên trang TTĐT của 389 UBND cấp huyện (chiếm 55.2%). So sánh kết quả rà soát KHSDD năm 2021 (đánh giá lần thứ nhất) cho thấy tỷ lệ UBND cấp huyện thực hiện công khai KHSDD tăng nhẹ từ 47,9% lên 55,2%.

Tương tự hoạt động rà soát năm thứ nhất, các kết quả rà soát chỉ tính đến hết ngày 06/10/2022. Vì vậy, KHSDD năm 2022 nếu được phê duyệt hoặc đăng tải sau thời gian này sẽ không được ghi nhận trong báo cáo đánh giá này. Đặc biệt, trong số các cơ quan đã đăng tải KHSDD năm 2022, Nhóm nghiên cứu tìm thấy KHSDD năm 2022 của huyện Phú Tân (tỉnh An Giang) có ngày ban hành ghi trên quyết định do UBND tỉnh An Giang ban hành là 31/12/2022. Tuy nhiên, thông báo công khai được ban hành ngày 28/01/2022 và đăng tải trên trang TTĐT huyện Phú Tân ngày 09/02/2022.⁴⁷ Khi rà soát hệ thống văn bản trên cổng TTĐT của UBND tỉnh An Giang, Nhóm nghiên cứu tìm thấy quyết định phê duyệt KHSDD huyện Phú Tân năm 2022 được đăng tải công khai ngày 27/01/2022.⁴⁸ Nhận thấy có thể do lỗi về mặt văn bản, Nhóm nghiên cứu vẫn ghi nhận KHSDD năm 2022 của huyện Phú Tân đã được công khai.

⁴⁵ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022

⁴⁶ <<https://dangcongsan.vn/bac-giang-khat-vong-doi-moi-phat-trien/chi-dao-dieu-hanh/bac-giang-cong-bo-va-trien-khai-quy-hoach-tinh-thoi-ky-2021-2030-tam-nhin-nam-2050-605004.html#:~:text=B%E1%BA%AFc%20Giang%20l%C3%A0%20t%E1%BB%89nh%20%C4%91%E1%BA%A7u,t%E1%BA%A7m%20nh%C3%ACn%20%C4%91%E1%BA%BFn%20n%C4%83m%202050>>, truy cập ngày 26/4/2023, lúc 14 giờ 01'

⁴⁷ Trang thông tin điện tử tỉnh Phú Tân (tỉnh An Giang), <https://phutan.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/chi-tiet/ghpt/hn/qhsdd2022#gsc.tab=0>, truy cập lúc 17h36 ngày 20/2/2023

⁴⁸ Trang thông tin điện tử huyện Phú Tân (tỉnh An Giang), <https://www.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/trang-chu/chi-tiet/sa-chuong+trinh+chinh+sach+phat+trien+kinh+te+xa+hoi/sa-quy+hoach+xd+quy+hoach+dt+quy+hoach+ke+hoach+sd+dat/quyet-dinh-so3260-qd-ubnd-ve-viec-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2022-huyen-ph>, truy cập lúc 17h38 ngày 20/02/2023

Về khả năng tìm kiếm thông tin, có 250 hồ sơ công khai (chiếm 64.3%) được ghi nhận dễ dàng tìm thấy (bước 1) do nằm trong các chuyên mục liên quan trực tiếp như “Kế hoạch sử dụng đất”, “Thông tin đất đai”, “Kế hoạch sử dụng đất năm 2022”, “Thông tin công khai”, “Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội”. Có 68 hồ sơ (chiếm 17.5%) được tìm thấy tại các chuyên mục không liên quan trực tiếp (bước 2) như “Văn bản”, “Hệ thống văn bản điều hành”, “Thông báo”, “Tin tức, sự kiện”. Có 40 hồ sơ được tìm thấy (chiếm 10.3%) thông qua việc sử dụng thanh công cụ tìm kiếm trên các trang TTĐT và 31 hồ sơ công khai (chiếm 8%) được tìm thấy thông qua tìm kiếm bằng từ khóa trên Google (bước 4).

Về tính kịp thời của thông tin, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, KHSDĐ cấp huyện phải được ban hành hàng năm và được phê duyệt trước ngày 31/12.⁴⁹ Hình 7 thể hiện kết quả đánh giá tính kịp thời trong công khai KHSDĐ cấp huyện. Theo đó, trong số 389 cơ quan đã công khai, có 19 đơn vị ban hành KHSDĐ năm 2022 đúng thời hạn trên (chiếm 4.9%). Có 348 đơn vị ban hành KHSDĐ năm 2022 sau ngày 31/12/2021 (chiếm 89.5%) và 22 đơn vị không xác định được ngày ban hành do hồ sơ công khai không có thông báo công khai hoặc quyết định phê duyệt (chiếm 5.7%).

Bên cạnh đó, khi đối chiếu đồng thời quy định về thời hạn ban hành và thời hạn công khai KHSDĐ cấp huyện, Nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy chỉ có 04 hồ sơ KHSDĐ cấp huyện năm 2022 được ban hành trước ngày 31/12/2021 và được UBND cấp huyện đăng tải trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành, bao gồm UBND huyện Than Uyên (tỉnh Lai Châu),⁵⁰ UBND huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên),⁵¹ UBND huyện Mỹ Lộc (tỉnh Nam Định)⁵² và UBND huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh).⁵³ Trong đó, duy nhất UBND huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh) đã công bố công khai đủ 03 văn bản bắt buộc trong hồ sơ công khai là quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ trên trang TTĐT. Tuy nhiên, bản đồ trong hồ sơ công khai có định dạng không phổ biến (DGN) gây khó khăn khi tiếp cận tài liệu. Ngoài ra, UBND huyện Than Uyên (tỉnh Lai Châu) công bố công khai 03 văn bản thông báo công bố, quyết định phê duyệt và bản đồ. UBND huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên)⁵⁴ công khai thông báo công bố và quyết định phê duyệt và UBND huyện Mỹ Lộc (tỉnh Nam Định)⁵⁵ công khai thông báo công bố và bản đồ kế hoạch trên trang TTĐT.

⁴⁹ Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP quy định Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

⁵⁰ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện được phê duyệt ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND huyện ngày 14/01/2022

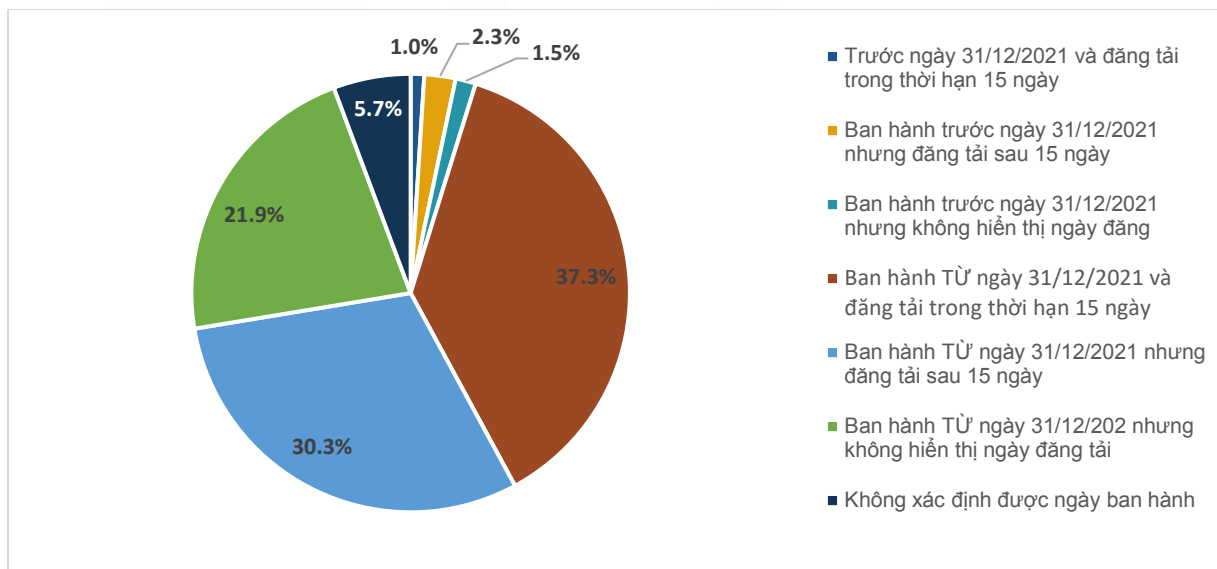
⁵¹ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện được phê duyệt ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND huyện ngày 12/01/2022

⁵² Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện được phê duyệt ngày 27/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND huyện ngày 30/12/2021

⁵³ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện được phê duyệt ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND huyện ngày 06/01/2022

⁵⁴ Trang thông tin điện tử huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên), https://dinhhoa.thainguyen.gov.vn/cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat/-/asset_publisher/gae6RUChMAqw/content/cong-bo-cong-khai-ke-hoach-su-dung-at-nam-2022-huyen-inh-hoa?redirect=%2Fcong-khai-quy-hoach-su-dung-dat&inheritRedirect=true, truy cập 18h ngày 20/02/2023

⁵⁵ Trang thông tin điện tử huyện Mỹ Lộc (tỉnh Nam Định), <https://myloc.namdinh.gov.vn/tai-nguyen-moi-truong/thong-bao-vv-cong-bo-cong-khai-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2022-huyen-my-loc-191434>, truy cập 18h15 ngày 20/02/2023



Hình 7: Đánh giá thời điểm phê duyệt và công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022

Có 09 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành đúng thời hạn nhưng công khai chậm so với quy định. Bao gồm, UBND huyện Tân Uyên (tỉnh Lai Châu),⁵⁶ UBND huyện Tam Đường (tỉnh Lai Châu),⁵⁷ UBND thành phố Lai Châu (tỉnh Lai Châu),⁵⁸ UBND thị xã Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên),⁵⁹ UBND huyện Tân Biên (tỉnh Tây Ninh)⁶⁰, UBND huyện Dương Minh Châu (tỉnh Tây Ninh),⁶¹ UBND huyện Bến Cầu (tỉnh Tây Ninh),⁶² UBND thị xã Hòa Thành (tỉnh Tây Ninh),⁶³ UBND thị xã Trảng Bàng (tỉnh Tây Ninh).⁶⁴ Trong số các cơ quan này, UBND thành phố Lai Châu (tỉnh Lai Châu), UBND huyện Tân Biên (tỉnh Tây Ninh) và UBND huyện Bến Cầu (tỉnh Tây Ninh) đăng tải đầy đủ cả 04 văn bản gồm thông báo công khai, quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ. Ngoài ra, UBND huyện Dương Minh Châu (tỉnh Tây Ninh) và UBND thị xã Trảng Bàng (tỉnh Tây Ninh) đăng tải đầy đủ 03 văn bản bắt buộc trong hồ sơ công khai gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ.

⁵⁶ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 30/03/2022

⁵⁷ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 04/7/2022

⁵⁸ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 18/5/2022

⁵⁹ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 15/02/2022

⁶⁰ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 11/02/2022

⁶¹ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 14/02/2022

⁶² Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 19/01/2022

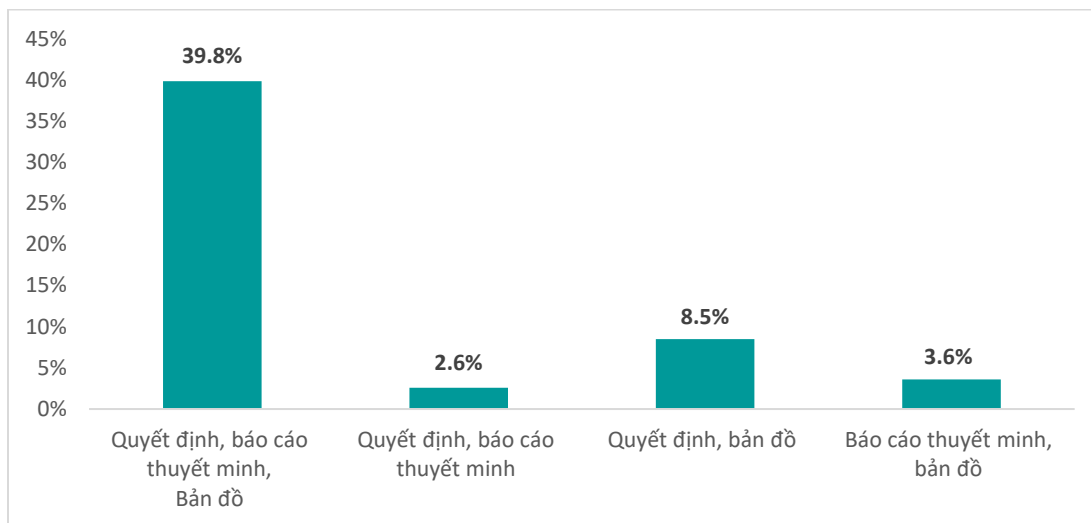
⁶³ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 25/01/2022

⁶⁴ Quyết định phê duyệt ban hành ngày 30/12/2021 và công khai trên cổng/trang thông tin điện tử UBND huyện ngày 28/01/2022

Có 06 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành đúng thời hạn nhưng không xác định được ngày đăng tải trên trang TTĐT của UBND cấp huyện. Có 145 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành từ ngày 31/12/2021 và đăng tải đúng thời hạn theo luật định. Có 118 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành từ ngày 31/12/2021 nhưng đăng tải sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Có 85 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 được ban hành từ ngày 31/12/2021 nhưng không xác định được ngày đăng tải trên các trang TTĐT của UBND cấp huyện và có 22 hồ sơ KHSDD cấp huyện năm 2022 không xác định được ngày ban hành.

Việc không xác định được ngày ban hành chủ yếu do hồ sơ công khai trên trang TTĐT của UBND cấp huyện không đầy đủ, có thể do thiếu 02 văn bản thể hiện thông tin ngày ban hành quyết định phê duyệt là thông báo công khai KHSDD và quyết định phê duyệt. Đối với ngày đăng tải trên trang TTĐT, việc không xác định được chủ yếu do (i) bài đăng công khai hồ sơ KHSDD năm 2022 không hiển thị ngày đăng hoặc (ii) bài đăng công khai hồ sơ KHSDD hiển thị ngày đăng bất hợp lý, sớm hơn so với ngày ban hành quyết định phê duyệt KHSDD của UBND cấp tỉnh. Ví dụ có địa phương ban hành KHSDD cấp huyện năm 2022 vào ngày 10/8/2022, tuy nhiên, ngày hiển thị bài đăng công khai là ngày 01/01/2022.⁶⁵ Hoặc, một địa phương khác ban hành KHSDD cấp huyện năm 2022, tuy nhiên, hiển thị ngày đăng là 28/11/2017 trên trang TTĐT cấp huyện.⁶⁶

Về mức độ đầy đủ, hình 8 cho thấy, trong số 389 cơ quan đã thực hiện công khai, có 155 cơ quan đăng tải đầy đủ văn bản 03 văn bản bao gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ (chiếm 39.8%). Có 10 cơ quan (chiếm 2.6%) đăng tải công khai quyết định phê duyệt và báo cáo thuyết minh. Có 33 cơ quan (chiếm 8.5%) đăng tải quyết định phê duyệt và bản đồ. Có 14 cơ quan (chiếm 3.6%) đăng tải báo cáo thuyết minh và bản đồ.



Hình 8: Mức độ đầy đủ của hồ sơ công khai KHSDD cấp huyện năm 2022

⁶⁵ UBND thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai), <<https://ankhe.gialai.gov.vn/chuyen-muc/Quy-hoach-Ke-hoach/Quy-hoach,-KH-su-dung-%C4%91at/Cong-khai-Ke-hoach-su-dung-%C4%91at-thi-xa-An-Khe-nam-2.aspx>>, truy cập ngày 9 tháng 11 năm 2022

⁶⁶ UBND thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), <http://phumy.baria-vungtau.gov.vn/linh-vuc-dat-dai/-/view_content/content/10949/quyet-%C4%91inh-ve-viec-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-%C4%91at-nam-2022-thi-xa-phu-my>, truy cập ngày 10 tháng 11 năm 2022

Về khả năng sử dụng, tương tự như QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, kết quả rà soát KHSDD cấp huyện cho thấy, đa phần các văn bản trong hồ sơ đăng tải công khai là bản điện tử, được scan rõ nét, có thể sử dụng. Tuy nhiên, nhiều hồ sơ đăng tải dưới dạng nén và buộc phải tải về máy tính mới có thể tiếp cận được.⁶⁷ Ngoài ra, trong quá trình rà soát các hồ sơ công khai, Nhóm nghiên cứu nhận thấy văn bản báo cáo thuyết minh tổng hợp thường không có dấu và chữ ký xác nhận của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền. Đối với bản đồ, một vài trường hợp công khai bản đồ có định dạng không thông dụng với người dùng phổ thông (DGN) gây khó khăn hơn cho người tiếp cận thông tin.

Dựa vào 05 tiêu chí đánh giá việc công khai thông tin, hồ sơ KHSDD năm 2022 của huyện Than Uyên (Lai Châu) được phê duyệt và đăng tải trên trang TTĐT của UBND huyện đúng thời hạn, khả năng tìm kiếm dễ dàng trong chuyên mục “Công khai” (bước 1), các văn bản có thể xem được trực tuyến, rõ nét tuy nhiên thiếu báo cáo thuyết minh tổng hợp. Hồ sơ KHSDD năm 2022 của huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh) cũng được phê duyệt và đăng tải đúng thời hạn, có thể dễ dàng tìm thấy trong chuyên mục “Quy hoạch phát triển. Huyện Tân Châu đăng tải đầy đủ 03 văn bản bắt buộc, tuy nhiên các văn bản được đặt trong thư mục nén nên không thể xem các văn bản này trên thiết bị điện tử. Mặc dù vẫn còn những điểm hạn chế nhất định, tuy nhiên, huyện Than Uyên (tỉnh Lai Châu) và huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh) đều là 02 địa phương được ghi nhận gần như đáp ứng 05 tiêu chí đề ra trong việc đăng tải cả QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 và KHSDD năm 2022 trên trang TTĐT của UBND huyện.

Bên cạnh đó, trong số các UBND cấp huyện được ghi nhận chưa công khai KHSDD năm 2022 trên trang TTĐT của cơ quan mình, có 48/316 cơ quan đăng tải văn bản thông báo công khai. Bên cạnh đó, có 31/316 UBND cấp huyện được ghi nhận chưa công khai KHSDD năm 2022 do quyết định phê duyệt KHSDD cấp huyện năm 2022 ban hành hoặc đăng tải công khai sau ngày 06/10/2022. Thời điểm quyết định phê duyệt KHSDD cấp huyện năm 2022 ban hành muộn nhất mà Nhóm nghiên cứu ghi nhận được là ngày 15/12/2022.⁶⁸ Thời gian hiển thị công bố công khai trên trang TTĐT của UBND cấp huyện muộn nhất mà Nhóm nghiên cứu ghi nhận được ngày 31/01/2023.⁶⁹

Bảng 1 cho thấy sự thay đổi theo chiều hướng tích cực trong công khai thông tin KHSDD năm 2021 và năm 2022. Số lượng các cơ quan thực hiện việc công khai trên cổng/trang TTĐT đối với KHSDD cấp huyện năm 2022 cao hơn so với việc công khai KHSDD cấp huyện năm 2021. Đối chiếu với từng đánh giá, số cơ quan đáp ứng từng tiêu chí đánh giá cũng tăng lên, đặc biệt là đăng tải thông tin ở chuyên mục dễ tìm kiếm và tính đầy đủ đối với các tài liệu cần phải công khai.

⁶⁷ Ví dụ: Huyện Cao Lộc (tỉnh Lạng Sơn), Huyện Ngọc Hiền (tỉnh Cà Mau), huyện Mỹ Tú (tỉnh Sóc Trăng), thị xã Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang), huyện Vĩnh Thạch (thành phố Cần Thơ), quận Ô Môn (tỉnh Cần Thơ), huyện Giồng Riềng (tỉnh Kiên Giang), huyện An Phú (tỉnh An Giang), huyện Lấp Vò (tỉnh Đồng Tháp), huyện Tam Bình (tỉnh Vĩnh Long), huyện Mang Thít (tỉnh Vĩnh Long), thị xã Duyên Hải (tỉnh Trà Vinh), huyện Cai Lậy (tỉnh Tiền Giang), huyện Tân Phước (tỉnh Tiền Giang), huyện Vạn Ninh (tỉnh Khánh Hòa)

⁶⁸ Huyện Đăk Glong (tỉnh Đăk Nông), Thị xã Gia Nghĩa (tỉnh Đăk Nông), Huyện Krông Nô (tỉnh Đăk Nông), Huyện Đăk Song (tỉnh Đăk Nông)

⁶⁹ http://phuxuyen.hanoi.gov.vn/quy-hoach-xay-dung-do-thi/-/view_content/7690179-thong-bao-v-v-cong-bo-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2022-cua-huyen-phu-xuyen.html, truy cập 0h35 ngày 21/02/2023.

Bảng 1: So sánh việc công khai KHSDD cấp huyện năm 2021 và năm 2022

Tiêu chí đánh giá	Nội dung công khai	KHSDD năm 2021 (704 huyện)	KHSDD năm 2022 (705 huyện)
(i) Công khai	Số đơn vị được ghi nhận đã công khai	337	389
(ii) Khả năng tìm được thông tin	Số đơn vị có hồ sơ được tìm thấy ngay tại bước 1	169	250
	Số đơn vị có hồ sơ được tìm thấy tại bước 2	47	68
	Số đơn vị có hồ sơ được tìm thấy tại bước 3	96	40
	Số đơn vị có hồ sơ công khai được tìm thấy tại bước 4	25	31
(iii) Tính kịp thời của thông tin	Số đơn vị phê duyệt và đăng tải đúng hạn	2	4
	Số đơn vị phê duyệt đúng hạn và đăng tải không đúng hạn	4	9
	Số đơn vị phê duyệt không đúng hạn nhưng đăng tải đúng hạn	111	145
	Số đơn vị phê duyệt không đúng hạn và đăng tải không đúng hạn	145	118
(iv) Tính đầy đủ của hồ sơ	Số đơn vị đăng tải đủ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất	119	155

Thực hành tốt trong hoạt động công khai KHSDD năm 2022 trên trang TTĐT

100% UBND huyện thuộc tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Kon Tum đã công khai KHSDD cấp huyện năm 2022. Bên cạnh đó, thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam) là địa phương đã đăng tải, công khai và lưu trữ KHSDD cấp huyện từ năm 2015 đến năm 2022 trên trang TTĐT của UBND thị xã.

Huyện Tây Hòa (tỉnh Phú Yên) là địa phương có cách làm mới khi chèn mã QR trong văn bản thông báo công khai KHSDD cấp huyện trên trang TTĐT của UBND huyện để hỗ trợ người sử dụng tìm thấy tài liệu được công khai nhanh chóng và hiệu quả.

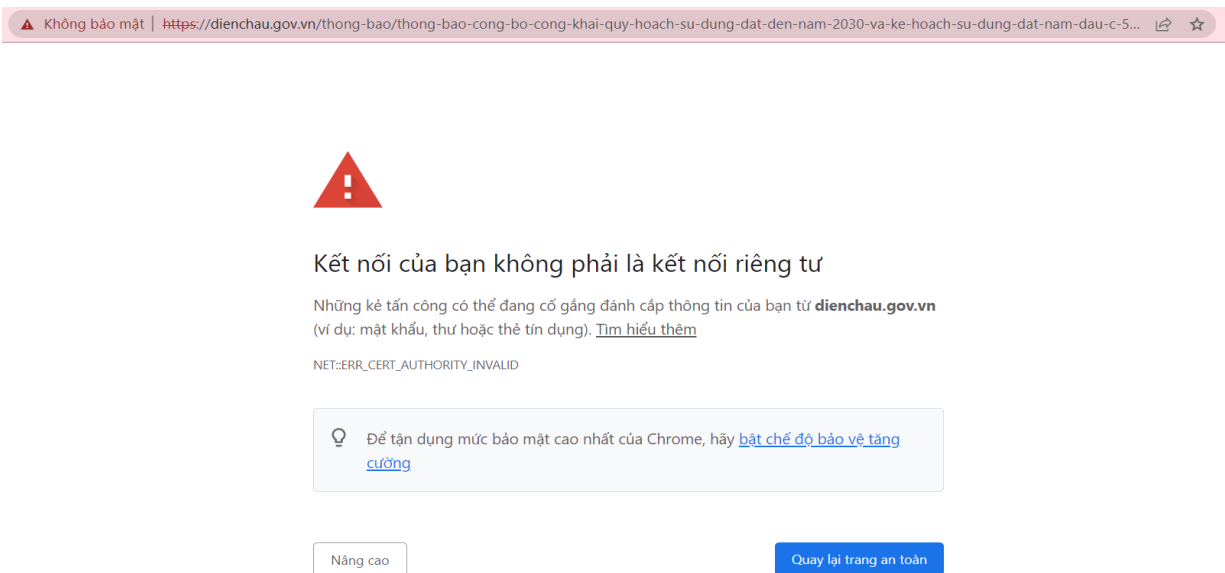
Ngoài ra, về hoạt động công khai và cung cấp thông tin đất đai, **UBND huyện Thuận Nam (tỉnh Ninh Thuận)** là đơn vị đăng tải có hệ thống KHSDD các năm trên trang TTĐT của mình, đồng thời thực hiện cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu của Nhóm nghiên cứu.

Trao đổi với Nhóm nghiên cứu, đại diện UBND huyện Thuận Nam cho biết, sau khi Luật TCTT năm 2016 được ban hành và có hiệu lực, UBND huyện đã tổ chức các buổi tập huấn về luật này cho cán bộ, công chức thuộc các phòng, ban trên địa bàn huyện. Lãnh đạo và công chức Phòng Tư pháp huyện chịu trách nhiệm xây dựng nội dung và tập huấn về Luật TCTT năm 2016. Vì vậy, các công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường của

huyện đều nắm rõ các quy định và yêu cầu của Luật TCTT về nghĩa vụ công khai và cung cấp thông tin. Các trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin về ngành nói chung và đất đai nói riêng đều được Phòng Tài nguyên và Môi trường thống kê và thể hiện trong báo cáo gửi Phòng Tư pháp tổng hợp, đồng thời phục vụ cho công tác báo cáo hàng năm về tình hình thực hiện Luật TCTT năm 2016 trên địa bàn huyện.

Một số khó khăn khi tìm kiếm thông tin bảng giá đất cấp tỉnh, QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ cấp huyện

Thứ nhất, trong quá trình tìm kiếm thông tin, một số cổng/trang TTĐT không truy cập được và phải thử lại nhiều lần trong quá trình rà soát. Nhóm nghiên cứu nhận được phản hồi lỗi “502 bad gateway” hoặc “Invalid License Key” hoặc “Trang web đang bảo trì” hoặc bị cảnh báo vấn đề bảo mật khi truy cập vào các cổng/trang TTĐT này. Sự thiếu ổn định này có thể có tính thời điểm nhưng cũng sẽ gây bất tiện cho quá trình tìm kiếm thông tin nói chung của người tìm kiếm vì họ không nắm được thời gian nào cổng TTĐT sẽ hoạt động bình thường trở lại để truy cập, tìm kiếm thông tin.



Hình 9: Cổng/trang TTĐT bị báo không an toàn cho người sử dụng

Thứ hai, một số UBND cấp huyện có tới 02 phiên bản trang TTĐT và không có dấu hiệu nào cho thấy một trong hai phiên bản là phiên bản chính thức như các trang TTĐT của huyện Phước Sơn (tỉnh Quảng Nam),⁷⁰ UBND huyện Thường Xuân (tỉnh Thanh Hóa),⁷¹ UBND huyện Triều Sơn (tỉnh Thanh Hóa),⁷² UBND huyện

⁷⁰ 02 địa chỉ cổng/trang thông tin điện tử: (1) <http://www.phuocson.gov.vn/> và (2) https://phuocson.quangnam.gov.vn/webcenter/portal/phuocson/pages_trang-chu

⁷¹ 02 địa chỉ cổng/trang thông tin điện tử: (1) <https://thuongxuan.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/default.aspx> và (2) <http://thuongxuan.gov.vn/>

⁷² 02 địa chỉ cổng/trang thông tin điện tử: (1) <http://trieuson.gov.vn/> và (2) <https://trieuson.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/default.aspx>

Quỳ Hợp (tỉnh Nghệ An),⁷³ thành phố Cẩm Phả (tỉnh Quảng Ninh).⁷⁴ Mặc dù một số đơn vị vẫn duy trì cập nhật thông tin trên cả 02 phiên bản trang TTĐT hoặc một số chỉ tập trung cập nhật trên 01 cổng (cổng còn lại không còn thường xuyên cập nhật thông tin), việc tồn tại 02 phiên bản cổng TTĐT đã tăng thêm số lượng trang TTĐT mà Nhóm nghiên cứu phải rà soát. Đồng thời, gây bối rối cho người tìm kiếm và sử dụng thông tin.

Thứ ba, việc đăng tải thông tin của nhiều cổng/trang TTĐT không có tính hệ thống. Một số địa phương chưa có chuyên mục đăng tải thông tin đất đai riêng. Trong khi đó, một số địa phương lại có nhiều chuyên mục liên quan đến đất đai đồng thời cùng tồn tại như “Quy hoạch - Xây dựng - Kế hoạch”, “Chiến lược, định hướng, kế hoạch phát triển”, “Sử dụng đất - giải phóng mặt bằng”, “Quy hoạch, dự án, tiếp cận đất đai”. Các chuyên mục này đều đăng tải các thông tin tương tự nhau, không có sự phân loại chi tiết dẫn đến chồng chéo. Một số địa phương có khối lượng thông tin đất đai tương đối lớn với việc đăng tải cả các quyết định cá biệt như quyết định thu hồi đất, tuy nhiên, lại chưa hệ thống thành các thư mục nhỏ khiến việc tìm kiếm thông tin khó khăn hơn. Bên cạnh đó, một số địa phương khác đăng tải thông tin đất đai trong chuyên mục không liên quan như “Phòng chống tham nhũng”,⁷⁵ “Hệ thống văn bản -> Các lĩnh vực -> Y tế”,⁷⁶ “Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá”⁷⁷ gây khó khăn khi tìm kiếm bài đăng công khai thông tin đất đai, đặc biệt, trong trường hợp thanh công cụ tìm kiếm trên trang chủ không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Ngoài ra, về mặt kỹ thuật, một số trang TTĐT có bài đăng công khai KHSĐĐ năm 2022, tuy nhiên người dùng bị yêu cầu đăng nhập, nhập mật khẩu mới xem được tập văn bản đính kèm⁷⁸ hoặc đăng tải văn bản tài liệu lên Google Drive nhưng lại không cấp quyền truy cập cho công dân.⁷⁹

Thứ tư, việc đặt tên các tài liệu công khai cũng có một số bất cập như đặt tên tệp tin nén “Tài liệu chuyển anh thái công bố KHSĐĐ 2022”⁸⁰ hoặc không đặt tên tài liệu đính kèm, chỉ đăng đường dẫn. Một số địa phương cũng không để hiển thị phần xem tài liệu đính kèm hoặc tải tài liệu đính kèm một cách rõ ràng, người tìm kiếm thông tin có thể dễ dàng bỏ qua thông tin. Ví dụ, bài đăng công khai trên trang TTĐT của huyện Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) chỉ có hình ảnh bản đồ nên người dùng phải bấm vào bức hình bản đồ thì tệp tin đính kèm được nén mới tự động tải về.⁸¹

Nhìn chung, giao diện, cách thức xây dựng, phân chia, phân bố chuyên mục, thông tin trên các cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước không mang tính hệ thống và nhất quán nên gây khó khăn cho người tìm

⁷³ 02 địa chỉ cổng/trang thông tin điện tử: (1) <http://quyhop.nghean.gov.vn/> và (2) <http://quyhop.gov.vn/vi/>

⁷⁴ 02 địa chỉ cổng/trang thông tin điện tử: (1) <http://campha.gov.vn/> và (2) <https://www.quangninh.gov.vn/donvi/tpcampha/Trang/Default.aspx>

⁷⁵ UBND huyện Ninh Hải (tỉnh Ninh Thuận)

⁷⁶ UBND thành phố Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang)

⁷⁷ UBND huyện Thiệu Hóa (tỉnh Thanh Hóa) <<https://thieuhoa.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2022-10-28/V-v-cong-bo-cong-khai-va-thuc-hien-Ke-hoach-su-dung-fwl8b.aspx>>, truy cập 9h40 ngày 22/02/2023

⁷⁸ Huyện Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), huyện Lý Nhân (tỉnh Hà Nam)

⁷⁹ Huyện Bắc Bình (tỉnh Bình Thuận) <https://bacbinh.binhtuan.gov.vn/1348/33980/65705/624143/quy-hoach-phat-trien/thong-bao-cong-bo-cong-khai-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2022-huyen-bac-binh.aspx>, truy cập 9h45 ngày 22/02/2023

⁸⁰ UBND huyện Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) http://phumy.baria-vungtau.gov.vn/linh-vuc-dat-dai/-/view_content/content/10949/quyet-%C4%91inh-ve-viec-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-%C4%91at-nam-2022-thi-xa-phu-my truy cập 9h50 ngày 22/02/2023

⁸¹ UBND huyện Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), http://phumy.baria-vungtau.gov.vn/linh-vuc-dat-dai/-/view_content/content/10949/quyet-%C4%91inh-ve-viec-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-%C4%91at-nam-2022-thi-xa-phu-my, truy cập 9h50 ngày 22/02/2023

kiểm thông tin [đất đai]. Thông thường, các quận/huyện/thị xã trong cùng một tỉnh, thành phố sẽ có giao diện và chuyên mục được thiết kế đồng bộ. Tuy nhiên, điều này cũng không đảm bảo cách đăng tải thông tin cũng sẽ đồng bộ. Việc tìm kiếm cùng một loại thông tin [đất đai] trên nhiều quận, huyện, thị xã thuộc nhiều tỉnh, thành phố khác nhau sẽ rất khó khăn do sự thiếu đồng bộ trong thiết kế giao diện và chuyên mục của các trang TTĐT cũng như sự thiếu đồng bộ trong cách đăng tải thông tin.

Kết quả thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin đất đai

Tương tự như nghiên cứu năm thứ nhất, 04 nghiên cứu viên với vai trò lần lượt là người dân, nhà kinh doanh bất động sản, luật sư và nhà nghiên cứu đã thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin KHSDĐ cấp huyện năm 2022 tới 561 văn phòng UBND quận/huyện/thị xã trên toàn quốc. Mỗi nghiên cứu viên gửi đi 140-141 thư, chia làm 02 nhóm. Nhóm thứ nhất là thư yêu cầu cung cấp thông tin có trích dẫn Luật TCTT năm 2016 và Nhóm thứ hai là thư yêu cầu cung cấp thông tin có trích dẫn Luật Đất đai năm 2013. Phiếu YCCCTT theo mẫu số 1a đính kèm Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã được sử dụng.

Tính đến ngày 21/02/2023, trong số 561 thư yêu cầu cung cấp thông tin được gửi tới Văn phòng UBND cấp huyện, có 146 cơ quan đã phản hồi. Cụ thể, 108 phản hồi cung cấp thông tin (chiếm 19.3%), 06 phản hồi từ chối cung cấp thông tin (chiếm 1.1%) và 32 phản hồi khác (chiếm 5.7%).

Trong số 108 cơ quan phản hồi cung cấp thông tin, có 07 cơ quan⁸² phản hồi với Phiếu giải quyết YCCCTT theo mẫu số 03 đính kèm Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, 45 cơ quan đính kèm công văn trả lời. Về cách thức cung cấp, 51 cơ quan gửi kèm trực tiếp hồ sơ KHSDĐ cấp huyện năm 2022 (26 cơ quan đã cung cấp từ 02 văn bản trở lên trong hồ sơ bắt buộc công khai, 25 cơ quan chỉ cung cấp quyết định phê duyệt kế hoạch hoặc báo cáo thuyết minh tổng hợp), 54 cơ quan chỉ gửi đường link hồ sơ công khai trên trang TTĐT hoặc hướng dẫn cách thức truy cập, lấy tài liệu trên trang TTĐT của huyện. Có 03 cơ quan⁸³ gửi kèm trực tiếp hồ sơ KHSDĐ cấp huyện năm 2022, đồng thời hướng dẫn lấy tài liệu trên trang TTĐT.

Đối với 06 phản hồi từ chối cung cấp thông tin, duy nhất Văn phòng HĐND - UBND huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang)⁸⁴ phản hồi theo mẫu Thông báo từ chối yêu cầu cung cấp thông tin - mẫu số 05 đính kèm Nghị định số 13/2018/NĐ-CP. Văn phòng HĐND-UBND huyện Yên Thế từ chối cung cấp thông tin với lý do thông tin đã được công khai theo quy định căn cứ theo Điểm g Khoản 1 Điều 17 Luật TCTT năm 2016. Đặc biệt, trong thông báo từ chối cung cấp thông tin, Văn phòng HĐND - UBND huyện Yên Thế đã đính kèm cả đường link công khai KHSDĐ đất năm 2022 của huyện để người yêu cầu có thể truy cập và xem tài liệu công khai. Như vậy, mặc dù theo thủ tục đây là thông báo từ chối cung cấp thông tin, tuy nhiên người yêu cầu vẫn có được thông tin yêu cầu. Đặc biệt, trong thử nghiệm năm 2021, Văn phòng HĐND-UBND huyện Yên Thế cũng là đơn vị có Thông báo Từ chối cung cấp thông tin tuy nhiên với lý do không phải cơ quan tạo ra thông tin (Xem hình 10).

Trong số 05 trường hợp từ chối yêu cầu cung cấp thông tin còn lại, có 01 yêu cầu bị từ chối bằng văn bản do không đủ cơ sở để xem xét nhưng có hướng dẫn tra cứu thông tin trên trang TTĐT.⁸⁵ Có 04 thư yêu

⁸² UBND huyện Ba Bể (Tỉnh Bắc Kạn), UBND huyện Định Hóa (Tỉnh Thái Nguyên), UBND huyện Quảng Hóa (Tỉnh Cao Bằng), UBND huyện Hữu Lũng (Tỉnh Lạng Sơn), UBND huyện Phú Tân (tỉnh Cà Mau), UBND quận Cái Răng (thành phố Cần Thơ), UBND huyện Côn Đảo (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

⁸³ UBND huyện Hữu Lũng (Tỉnh Lạng Sơn), UBND huyện Đắc Đoa (Tỉnh Gia Lai), UBND huyện Khánh Sơn (tỉnh Khánh Hòa)

⁸⁴ Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn Luật Đất đai

⁸⁵ Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn Luật TCTT

cầu bị từ chối qua điện thoại với lý do: 1- Đơn gửi sai mục đích yêu cầu;⁸⁶ 2- Thư gửi yêu cầu sai quy định theo Thông tư 34 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Văn phòng UBND huyện không có trách nhiệm cung cấp mà chỉ có Trung tâm quản lý đất đai mới cung cấp thông tin này,⁸⁷ 3- Đề nghị người gửi có giấy giới thiệu mới cung cấp thông tin;⁸⁸ 4- Với lý do không cụ thể, đề nghị người yêu cầu gửi tới Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để tìm hiểu.⁸⁹ Điều này cho thấy lãnh đạo và công chức xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin KHSDĐ cấp huyện của Nhóm nghiên cứu chưa hiểu rõ các quy định của Luật TCTT năm 2016.

Mẫu số 05

UBND HUYỆN YÊN THẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG¹ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/TB-VP Yên Thế, ngày 21 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
TỪ CHỐI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: [REDACTED]

Số CMTND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: [REDACTED]

Nơi cư trú: [REDACTED]

Số điện thoại: [REDACTED] Email: [REDACTED]

Yêu cầu cung cấp văn bản/hồ sơ/tài liệu: Văn bản.

Hình thức cung cấp thông tin: Bản điện tử.

Ngày/tháng/năm nhận Phiếu yêu cầu: 21/3/2022.


Cơ quan/Đơn vị đầu mỗi cung cấp thông tin thông báo về việc từ chối cung cấp thông tin do Ông/Bà yêu cầu vì lý do:

Ngày 21/3/2022, UBND huyện Yên Thế nhận được phiếu yêu cầu cung cấp thông tin “Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Yên Thế” của bà Lê Thị Nhung. Sau khi tra cứu Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Yên Thế do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định phê duyệt, do vậy UBND huyện Yên Thế không có thẩm quyền cung cấp thông tin về nội dung này.

Đề nghị công dân liên hệ với UBND tỉnh Bắc Giang để được xem xét, giải quyết.

Vậy Văn phòng HĐND&UBND huyện thông báo để công dân được biết/.

CHÁNH VĂN PHÒNG


Trần Thế Tùng

Mẫu số 05

UBND HUYỆN YÊN THẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG¹ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 /TB-VP Yên Thế, ngày: 04. tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO
TỪ CHỐI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: [REDACTED]

Tên cơ quan/đơn vị đầu mỗi cung cấp thông tin: Văn phòng HĐND&UBND huyện Yên Thế.

Nhận được Phiếu yêu cầu của Ông/Bà: [REDACTED]

Số CMTND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: [REDACTED] cấp ngày [REDACTED] tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Nơi cư trú: [REDACTED]

Số điện thoại: [REDACTED] Fax: không có; Email: [REDACTED]

Yêu cầu cung cấp văn bản/hồ sơ/tài liệu: Văn bản.

Ngày/tháng/năm nhận Phiếu yêu cầu: 03/01/2023.

Cơ quan/Đơn vị đầu mỗi cung cấp thông tin thông báo về việc từ chối cung cấp thông tin do Ông/Bà yêu cầu vì lý do:

Ông đã đề nghị Văn phòng HĐND&UBND huyện cung cấp văn bản, tài liệu: Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Yên Thế.

Tuy nhiên, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Yên Thế đã được công khai (theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 17 Luật tiếp cận thông tin năm 2016) trên Cổng thông tin điện tử của huyện:

Tại đường link: https://yenthe.bacgiang.gov.vn/tai-nguyen-moi-truong?p_p_id=4_WAR_portalvbpportlet_INSTANCE_wckfEQakngHC&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&p_p_col_id=column-2&p_p_col_count=2&_4_WAR_portalvbpportlet_INSTANCE_wckfEQakngHC_id=740337&_4_WAR_portalvbpportlet_INSTANCE_wckfEQakngHC_mvPath=%2Fhtml%2Fportlet%2Fhst%2Fview_detail.jsp

Hoặc đường link: <http://yenthe.bacgiang.gov.vn/chien-luoc-kehoach-phat-trien>.

Và công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các trụ sở theo quy định. Nền nội dung này Văn phòng HĐND&UBND huyện từ chối cung cấp thông tin cho ông theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều

Hình 10: Thông báo từ chối yêu cầu cung cấp thông tin của văn phòng HĐND&UBND huyện Yên Thế

Đối với 32 phản hồi khác, đa số là phản hồi thông báo chuyển yêu cầu qua cơ quan nhà nước khác để giải quyết hay sẽ gửi tài liệu và đường dẫn qua email. Tuy nhiên, tính đến ngày 21/02/2023, Nhóm nghiên cứu vẫn không nhận được thêm phản hồi từ các cơ quan này hoặc các cơ quan chỉ trả lời chung rằng đã công khai tại trụ sở hoặc trang TTĐT của UBND huyện và yêu cầu người gửi tìm kiếm thông tin trên trang này. Ngoài ra, Nhóm nghiên cứu ghi nhận trường hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vũng Tàu

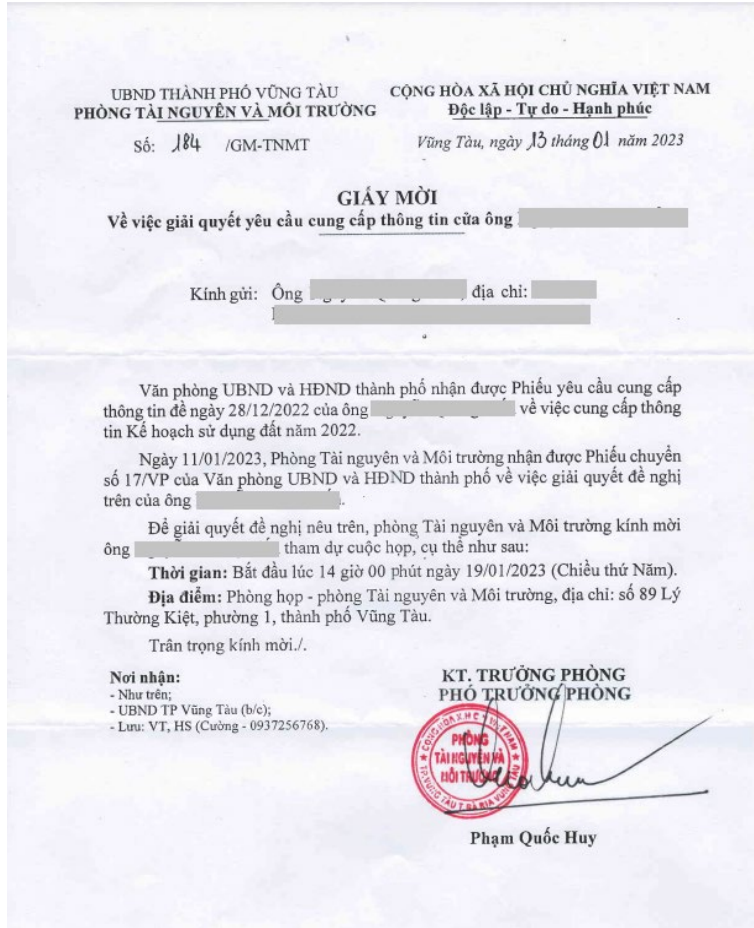
⁸⁶ Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn Luật TCTT

⁸⁷ Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn Luật Đất đai

⁸⁸ Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn Luật Đất đai

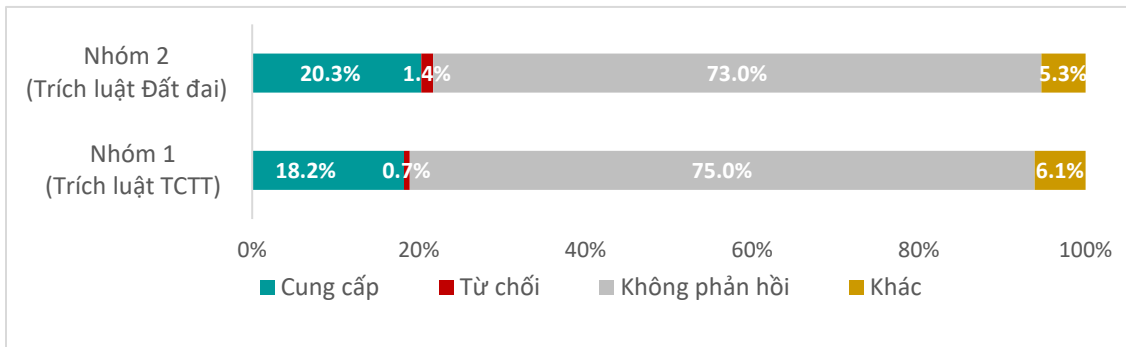
⁸⁹ Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn Luật Đất đai

gửi công văn đề nghị người yêu cầu cung cấp thông tin tới tham gia cuộc họp vào ngày 19/01/2023 tại Văn phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường để giải quyết (Xem hình 11).



Hình 11: Giấy mời tới văn phòng giải quyết YCCCTT của phòng TN&MT thành phố Vũng Tàu

Bên cạnh đó, Nhóm nghiên cứu cũng thử nghiệm trích dẫn Luật TCTT năm 2016 (Nhóm 1) và trích dẫn Luật Đất đai năm 2013 (Nhóm 2) để gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin. Kết quả cho thấy, Nhóm 1 nhận được ít phản hồi cung cấp thông tin hơn (51 phản hồi cung cấp) so với nhóm 2 (57 phản hồi cung cấp). Nhóm 1 nhận được 02 phản hồi từ chối cùng 17 phản hồi khác và Nhóm 2 nhận được 04 phản hồi từ chối, 15 phản hồi khác. Kết quả phản hồi của 02 nhóm được thể hiện bằng hình 12 dưới đây.



Hình 12: So sánh kết quả phản hồi đối với nhóm trích dẫn Luật TCTT và nhóm trích dẫn Luật Đất đai

Với thử nghiệm 02 nhóm yêu cầu cung cấp thông tin trích dẫn 02 văn bản luật khác nhau, Nhóm nghiên cứu cũng nhận được phản hồi phản ánh sự xung đột của các quy định trong các VBQPPL có liên quan. Cụ thể, về mặt thủ tục, khi trích dẫn Luật Đất đai năm 2013 trong yêu cầu cung cấp thông tin, Nhóm nghiên cứu nhận được phản hồi từ chối qua điện thoại với lý do mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin sai quy

UBND THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *04* /HD - VP
TP. Thái Bình, ngày *05* tháng *12* năm 2022

PHIẾU HƯỚNG DẪN

Kính gửi: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____

Ngày 30/12/2022, Văn phòng HĐND và UBND thành phố nhận được 01 phiếu yêu cầu cung cấp thông tin của bà, cùng có nội dung: Yêu cầu cung cấp thông tin về kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Thái Bình.

Sau khi xem xét nội dung về Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, văn bản nêu trên; căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9; Điểm g Khoản 2, Điều 9; Luật Tiếp cận thông tin thì: Nội dung trong Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin của Bà: Thuộc thẩm quyền xem xét giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp).

Căn cứ Khoản 3, Điều 26 Luật tiếp cận thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thành phố gửi lại Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin của bà và hướng dẫn bà gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, trả lời theo quy định.

Nơi nhận:
- Đúc Chủ tịch UBND TP;
- Các Đúc PCT UBND TP;
- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH VĂN PHÒNG
VĂN PHÒNG
H.Đ.N.D
VÀ
UBND
TỈNH THÁI BÌNH

Lại Văn Mạnh

Hình 13: Phiếu hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thái Bình (tỉnh Thái Bình)

định của Thông tư 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, yêu cầu này phải gửi tới Trung tâm quản lý đất đai để giải quyết. Một trường hợp khác, công chức hướng dẫn người yêu cầu thực hiện “Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai” thuộc mức độ 4 trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh. Với những yêu cầu trích dẫn Luật Đất đai năm 2013, Nhóm nghiên cứu cũng nhận được phản hồi căn cứ vào Khoản 1 Điều 9 và Điểm g Khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (xem hình 13). Theo đó, thẩm quyền xem xét giải quyết phiếu yêu cầu cung cấp thông tin thuộc về UBND tỉnh - là cơ quan tạo ra thông tin và do văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cung cấp. Quy định này (đã được nhắc tới trong báo cáo nghiên cứu năm thứ nhất) có thể trở thành rào cản để văn phòng UBND cấp huyện không phản hồi các yêu cầu cung cấp thông tin mặc dù theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, những cơ quan này có nghĩa vụ công khai thông tin đất đai.

Về thời hạn phản hồi, trong tổng số 146 phản hồi có 66 phản hồi cung cấp thông tin trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi thư yêu cầu (chiếm 45.2%); có 42 phản hồi cung cấp KHSĐĐ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi thư yêu cầu (chiếm 28.8%); có 23 phản hồi nhưng không cung cấp thông tin thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc kể từ

ngày gửi thư yêu cầu (chiếm 15.8%) và có 15 phản hồi nhưng không cung cấp thông tin thực hiện sau 10 ngày kể từ ngày gửi thư yêu cầu (chiếm 10.3%).

Về thái độ phản hồi, trong suốt quá trình thử nghiệm gửi thư, các công chức đều có thái độ phản hồi lịch sự, một số công chức thể hiện có hiểu biết về Luật TCTT năm 2016 và có tinh thần hỗ trợ để người dân tiếp cận được thông tin.

Về hình thức phản hồi, phản hồi qua email được ghi nhận nhiều nhất (47.6%), sau đó là phản hồi qua thư được gửi qua đường bưu điện (25.9%) và điện thoại (23.5%), cuối cùng là Zalo (2.9%). Một số cơ quan phản hồi nhiều lần và sử dụng đồng thời nhiều hình thức.⁹⁰ Việc trao đổi chủ yếu được thực hiện thông

⁹⁰ Huyện Phú Xuyên (thành phố Hà Nội), huyện Đắc Đoa (tỉnh Gia Lai), huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), thị xã Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai), huyện Yên Dũng (tỉnh Bắc Giang), huyện Phú Tân (tỉnh Cà Mau), huyện

qua điện thoại hoặc Zalo. Thư điện tử (Email) chỉ được sử dụng khi gửi công văn trả lời hoặc cung cấp tài liệu hồ sơ KHSDD. Tuy nhiên, đa số công chức sử dụng Email cá nhân để phản hồi. Ngoài ra, cũng ghi nhận trường hợp công chức phản hồi rằng hòm thư bị đầy nên đề xuất gửi thông tin KHSDD qua Zalo.⁹¹

Về chi phí, Nhóm nghiên cứu không phải trả chi phí cho các thư do cơ quan nhà nước phản hồi lại qua đường bưu điện hay qua hòm thư điện tử. Nhóm nghiên cứu cũng nhận được phản hồi giải thích cụ thể việc nếu nhận hồ sơ KHSDD bản cứng cần scan sẽ mất thêm chi phí quét tài liệu.

So sánh kết quả thử nghiệm năm 2021 và năm 2022

Về tổng quan tình hình phản hồi, Bảng 02 cho thấy mặc dù thay đổi không đáng kể nhưng tỷ lệ cơ quan phản hồi cung cấp thông tin đã tăng nhẹ từ 17,5% lên 19,3%, số lượng từ chối cung cấp giảm từ 2,7% xuống còn 1,1%. Tuy nhiên, số lượng không phản hồi yêu cầu cung cấp cũng tăng lên 2,3%.

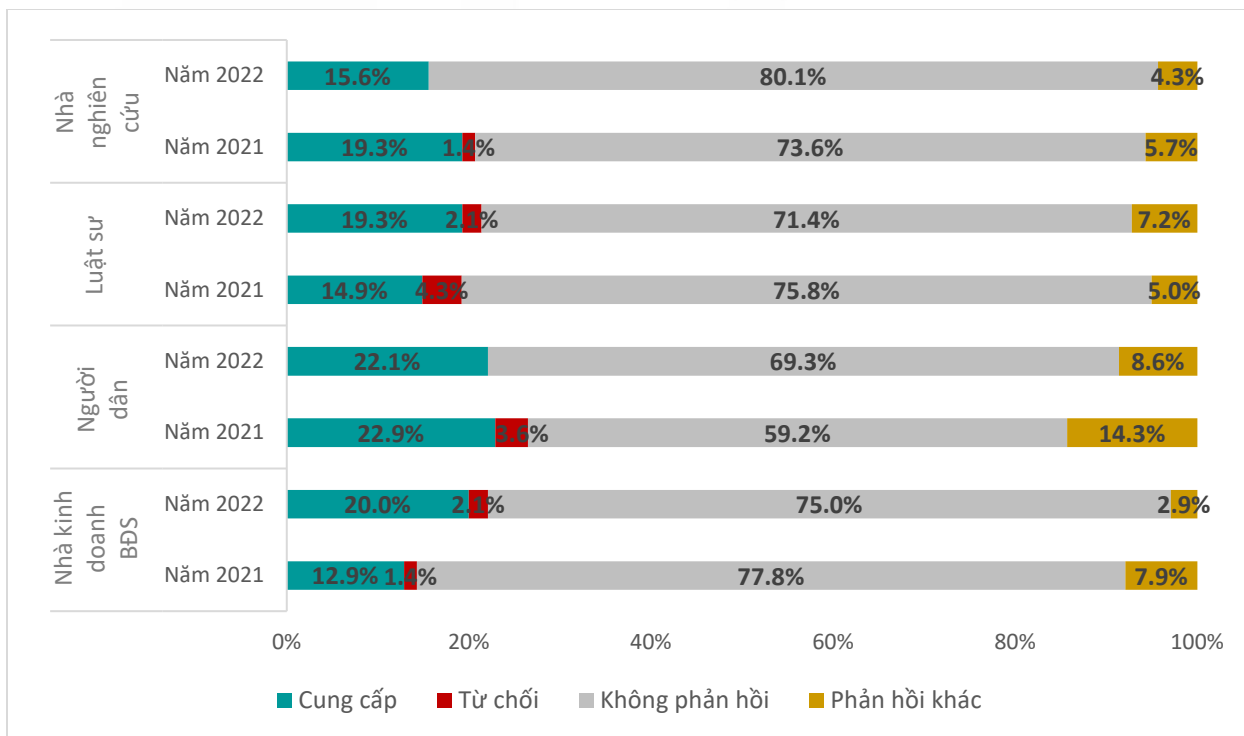
Kết quả phản hồi	Năm 2021 (704 huyện)		Năm 2022 (705 huyện)	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Cung cấp	98	17.5%	108	19.3%
Từ chối	15	2.7%	6	1.1%
Không phản hồi	402	71.7%	415	74%
Khác	46	8.2%	32	5.7%

Bảng 2: So sánh kết quả thử nghiệm gửi thư YCCCTT năm 2021 và năm 2022

Về mức độ phản hồi dưới góc độ vai trò của người gửi thư yêu cầu, hình 14 thể hiện kết quả so sánh mức độ phản hồi theo từng vai trò của nghiên cứu viên ở hai lần nghiên cứu. Theo đó, tỷ lệ cơ quan cung cấp thông tin cho người dân gần như không thay đổi, tăng gần 7% đối với nhà kinh doanh bất động sản, tăng 4,4% đối với luật sư và giảm 3,7% đối với nhà nghiên cứu. Về cơ bản, đối với tất cả các vai trò, tỷ lệ cơ quan không phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin vẫn ở mức cao.

Yên Mô (tỉnh Ninh Bình), thành phố Sơn La (tỉnh Sơn La), huyện Gò Công Tây (tỉnh Tiền Giang), thành phố Lào Cai (tỉnh Lào Cai), Gò Công Đông (tỉnh Tiền Giang), huyện Krông Nông (tỉnh Đắk Nông), huyện Hữu Lũng (tỉnh Lạng Sơn), Quận 1 (thành phố Hồ Chí Minh)

⁹¹ UBND huyện Phú Xuyên (thành phố Hà Nội)



Hình 14: So sánh kết quả phản hồi năm 2021 và 2022 dựa trên vai trò người yêu cầu cung cấp thông tin

Thực hành tốt trong phản hồi cung cấp thông tin đất đai

Nhóm nghiên cứu đánh giá cao phản hồi từ chối cung cấp thông tin tuân thủ các quy định của Luật TCTT năm 2016 nhưng vẫn hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin có được thông tin của **Văn phòng UBND huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang)** (Xem hình 10). Điều này phần lớn đến từ sự chủ động phổ biến và thực thi Luật TCTT năm 2016 của lãnh đạo huyện. Cụ thể, ngay sau khi Luật TCTT năm 2016 có hiệu lực, Văn phòng UBND&HĐND huyện đã nghiên cứu và tham mưu cho UBND huyện xây dựng Quy chế cung cấp thông tin theo Luật TCTT năm 2016. Bản quy chế quy định rõ trách nhiệm của Văn phòng HĐND&UBND huyện là đầu mối cung cấp thông tin⁹² và trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Thông tin trong xây dựng Chuyên mục Tiếp cận thông tin trên cổng/trang TTĐT với sự chủ trì và phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện.⁹³ Quy chế cũng quy định việc xây dựng, rà soát, kiểm tra, phân loại và cập nhật danh mục thông tin phải công khai, thông tin tiếp cận có điều kiện;⁹⁴ quy trình, trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu⁹⁵ cũng như lập sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu.⁹⁶ Bản quy chế này đã được ban hành theo quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Yên Thế và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngoài ra, một số cơ quan đã thể hiện rõ tinh thần hỗ trợ thông qua việc chủ động sử dụng nhiều hình thức liên hệ để đảm bảo người yêu cầu nhận được thông tin như **huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai), thị xã Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái) và huyện Krông Nô (tỉnh Đắk Nông)**.

⁹² Khoản 1 Điều 4, Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND huyện Yên Thế

⁹³ Khoản 1 Điều 6 Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND huyện Yên Thế

⁹⁴ Chương III, Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND huyện Yên Thế

⁹⁵ Chương V, Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND huyện Yên Thế

⁹⁶ Điều 18, Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND huyện Yên Thế

THIẾT KẾ VÀ DUY TRÌ TRANG CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI

Trang thông tin <https://congkhaithongtindatdai.info> được xây dựng nhằm công khai kết quả nghiên cứu thường niên, đồng thời là cầu nối tới các địa chỉ cổng/trang TTĐT công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh, QHSDĐ cấp huyện và KHSDD cấp huyện trên cả nước. Trang thông tin hiện nay đã được hoàn thiện tính năng cho phép người dùng truy cập và đánh giá về mức độ công khai cũng như khả năng tiếp cận thông tin đất đai trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan có nghĩa vụ công khai. Đồng thời, Nhóm nghiên cứu hy vọng có thể sớm hoàn thiện tính năng cho phép người dùng có thể báo cáo/phản hồi khi các đường link công khai thông tin của cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước không thể truy cập hoặc không còn sử dụng được.

Cổng thông tin về hiện trạng công khai thông tin đất đai của cấp tỉnh và cấp huyện trên môi trường trực tuyến: <https://congkhaithongtindatdai.info>

Đánh giá thường niên hiện trạng công khai thông tin đất đai trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước

BẢNG GIÁ ĐẤT CẤP TỈNH **QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN** **KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN**

Hiện trạng công khai Bảng giá đất cấp tỉnh năm 2022
<https://tinh.congkhaithongtindatdai.info/>

Hiện trạng công khai kế hoạch sử dụng đất thường niên năm 2022
<https://khsdd.congkhaithongtindatdai.info/>

Hình 15: Giao diện bản đồ công khai thông tin đất đai trên trang công khai thông tin đất đai

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kết luận

Công khai đầy đủ và kịp thời bảng giá đất, QHSDĐ và KHSĐĐ là một trong những giải pháp có thể giúp giảm thiểu các tranh chấp đất đai hiện nay. Đặc biệt, với xu hướng chuyển đổi số cùng tỷ lệ người dùng internet cao tại Việt Nam, các cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước đang dần trở thành “địa điểm” tìm kiếm thông tin phổ biến của người dân. Nếu được xây dựng có chiến lược và mang tính đồng bộ, cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước hoàn toàn có thể trở thành kênh giao tiếp hiệu quả giữa người dân và chính quyền.

Việc công khai thông tin nói chung và thông tin đất đai nói riêng trên cổng/trang TTĐT đều đã được quy định trong Luật TCTT năm 2016, Luật Đất đai năm 2013 và các VBQPPL chuyên ngành có liên quan. Kết quả khảo sát các cổng/trang TTĐT cấp tỉnh và cấp huyện trong hai năm cho thấy, tỷ lệ UBND cấp tỉnh đã công khai bảng giá đất cũng như tỷ lệ UBND cấp huyện đã công khai KHSĐĐ cấp huyện đã tăng lên. Bên cạnh đó, số lượng cơ quan phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin của thử nghiệm năm thứ hai cũng tăng lên so với năm thứ nhất.

Tuy vậy, tỷ lệ cơ quan nhà nước chưa công khai QHSDĐ cấp huyện và KHSĐĐ cấp huyện trên trang TTĐT của UBND cấp huyện vẫn còn ở mức cao, lần lượt 51.1% và 44.8%. Tỷ lệ cơ quan không phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin tăng từ 71.7% (năm 2021) lên 74% (năm 2022). Bên cạnh đó, việc thiếu đồng bộ về giao diện và cách thức đăng tải thông tin giữa các cổng/trang TTĐT cũng gây nhiều khó khăn cho người dân trong việc tìm kiếm thông tin.

Trong quá trình tiến hành đánh giá năm thứ hai, Nhóm nghiên cứu đã có cơ hội trao đổi và hiểu thêm về các thực hành tốt tại một số địa phương như tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Ninh Thuận. Các địa phương này đều đã có những cách làm hiệu quả cần được lan tỏa và nhân rộng trong thời gian tới để việc công khai thông tin đất đai cũng như việc thực thi Luật TCTT năm 2016 được thúc đẩy nhiều hơn nữa.

Hàm ý chính sách và thực tiễn

Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách

- Bổ sung thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân vào bộ thủ tục hành chính hiện hành của tất cả các ngành và lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực đất đai) và có văn bản hướng dẫn cụ thể để tránh nhận định mọi yêu cầu cung cấp thông tin đất đai chỉ được thực hiện theo thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai đang được áp dụng theo Thông tư 34/2014/TT-BTNMT.
- Xem xét quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nắm giữ thông tin phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân trong một số trường hợp cụ thể. Kết quả thử nghiệm gửi thư YCCCTT năm thứ nhất và năm thứ hai đều cho thấy, UBND cấp huyện có thể căn cứ vào Khoản 1 Điều 9 Luật TCTT năm 2016 quy định cơ quan tạo ra văn bản có nghĩa vụ cung cấp (trong trường hợp này là UBND cấp tỉnh) để không cung cấp thông tin KHSĐĐ cấp huyện năm 2022 cho người yêu cầu. Mặc dù quy định ràng buộc nghĩa vụ cung cấp cho cơ quan tạo ra thông tin là hoàn toàn phù hợp theo pháp luật hiện hành, tuy nhiên, cũng cần quy định rõ ràng hơn về nghĩa vụ đối với cơ quan nắm giữ thông tin trong một số trường hợp cụ thể, đặc biệt đối với những cơ quan có nghĩa vụ công khai thông tin do cơ quan khác tạo ra. Điều này cũng phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 23 Luật TCTT năm 2016. Theo đó, “*Ngoài thông tin quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp*

thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ”. Tuy nhiên, quy định này trao quyền lựa chọn việc cung cấp hay không cung cấp cho cơ quan nắm giữ thông tin ngay cả khi việc nắm giữ thông tin của cơ quan đó nhằm thực hiện trách nhiệm công khai thông tin.

- Quy định thời hạn lập, ban hành của văn bản quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng cấp một cách nhất quán để đảm bảo quy hoạch sử dụng đất do cơ quan nhà nước cấp dưới ban hành không chậm so với quy hoạch do cơ quan nhà nước cấp trên thực hiện cũng như đảm bảo tính kịp thời về mặt thông tin cho người dân.
- Có quy định duy trì lâu dài thông tin đất đai đã được đăng tải trên cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số. Hiện nay, QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ cấp huyện được quy định công khai trong suốt thời kỳ quy hoạch (10 năm) hoặc kế hoạch (hết ngày 31/12 của năm kế hoạch). Tuy nhiên với xu hướng chuyển đổi số, có thể lưu trữ và công khai hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên cổng/trang TTĐT lâu hơn. Điều này cũng giúp giảm gánh nặng thủ tục hành chính đối với các cơ quan nhà nước khi người dân cần tiếp cận thông tin đã hết thời hạn công khai.
- Giữ nguyên quy định về thời điểm công khai thông tin đất đai (là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt⁹⁷) như quy định hiện hành (Luật Đất đai năm 2013) thay vì 30 ngày như trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.⁹⁸
- Có quy định yêu cầu xây dựng giao diện, chuyên mục và cách thức công khai thông tin trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Xem xét xây dựng đồng bộ cổng/trang TTĐT của UBND các cấp. Nghị định 42/2022/NĐ-CP đã có quy định về tên miền của các cổng/trang TTĐT để đồng bộ hóa hệ thống tên miền của các cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, có thể xem xét quy định đồng bộ sơ đồ cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước để giúp việc tìm kiếm thông tin dễ dàng hơn dù tìm ở bất kỳ cổng/trang TTĐT nào.

Thực thi hiệu quả hơn chính sách, pháp luật hiện thời

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến và tập huấn về Luật TCTT năm 2016, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP tới các cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan nhà nước và người dân, đặc biệt các quy định liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân.
- Các địa phương cần xây dựng Chuyên mục Tiếp cận thông tin và hệ thống hóa các thông tin công khai trong chuyên mục này theo quy định tại Điều 19 Luật TCTT năm 2016 để người dân có thể sử dụng từ mọi nơi, mọi lúc. Xây dựng và công khai quy chế tiếp cận thông tin, bố trí và công khai thông tin đầu mối cung cấp thông tin.
- Cải thiện các chức năng của cổng/trang TTĐT. Cụ thể, cần đảm bảo thanh công cụ tìm kiếm trên trang chủ hoặc hệ thống văn bản hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu áp dụng quy định của Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT để hỗ trợ việc tiếp cận thông tin của mọi đối tượng, trong đó có người khuyết tật và người dân tộc thiểu số không sử dụng thành thạo tiếng Việt phổ thông.

⁹⁷ Khoản 3, Điều 48 Luật Đất đai 2013

⁹⁸ Khoản 3, Điều 73 Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) – Lấy ý kiến lần 2.

PHỤ LỤC: 05 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

- Công khai thông tin:** Đối với bảng giá đất cấp tỉnh, việc đăng tải quyết định ban hành kèm phụ lục bảng giá đất hoặc có công cụ tra cứu trực tiếp giá đất được đánh giá là có đăng tải. Đối với QHSDĐ cấp huyện và KHSDD cấp huyện, việc đăng tải một trong ba văn bản gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp hoặc bản đồ QHSDĐ, KHSDD tương ứng được đánh giá là có công khai. Nếu đăng tải quyết định phê duyệt QHSDĐ, KHSDD nhưng không có thông tin và không đăng tải kèm các phụ lục hoặc các văn bản khác như báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ kế hoạch sử dụng đất thì được đánh giá là không đăng tải thông tin. Bên cạnh đó, công cụ lỗi truy cập hoặc tại thời điểm truy cập thực hiện khảo sát, các tài liệu liên quan bị lỗi không truy cập hoặc không sử dụng được cũng được ghi nhận là không đăng tải thông tin.
- Khả năng tìm kiếm thông tin:** Thông thường, người dân sẽ sử dụng công cụ Google để tìm kiếm thông tin [đất đai] mà mình cần. Tuy nhiên, nhằm đánh giá mức độ công khai thông tin [đất đai] của các cơ quan nhà nước nên Nhóm nghiên cứu đã xác định 04 bước tìm kiếm. Bước 1: nghiên cứu viên sẽ vào trang/cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện để tìm kiếm ở các chuyên mục trực quan trên trang chủ hay thanh điều hướng chứa các từ khoá như “bảng giá đất”, “quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất”, “đất đai”. Bước 2: nghiên cứu viên tìm kiếm ở các chuyên mục khác trên trang chủ/thanh điều hướng chính của trang/cổng TTĐT của UBND các tỉnh và UBND các huyện. Bước 2 chỉ được thực hiện nếu nghiên cứu viên không tìm thấy thông tin ở Bước 1. Bước 3: Tìm kiếm bằng thanh công cụ tìm kiếm của các trang/cổng TTĐT. Bước 3 chỉ được thực hiện nếu nghiên cứu viên tiếp tục không tìm thấy thông tin ở Bước 2. Bước 4: sử dụng công cụ Google để tìm kiếm. Bước 4 chỉ được thực hiện khi nghiên cứu viên không tìm thấy thông tin ở bước 3. Số bước tìm kiếm được ghi nhận đến bước cuối cùng khi nghiên cứu viên có thể tìm thêm được thông tin mới có liên quan đến bảng giá đất cấp tỉnh, QHSDĐ cấp huyện, KHSDD cấp huyện.
- Tính kịp thời của thông tin:** Đối với bảng giá đất cấp tỉnh là thông tin được đăng tải vào ngày 1 tháng 1 năm đầu kỳ. Đối với QHSDĐ cấp huyện là được đăng tải trên cổng/trang TTĐT trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành. Đối với KHSDD đất cấp huyện là được đăng tải trong vòng 15 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 là chậm nhất phải ban hành văn bản.
- Tính đầy đủ của thông tin:** Một bộ hồ sơ QHSDĐ cấp huyện hoặc KHSDD đất cấp huyện đầy đủ có 3 loại tài liệu gồm quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (quyết định), báo cáo thuyết minh tổng hợp (báo cáo) và bản đồ QHSDĐ/KHSDD (bản đồ). Đăng tải đủ cả 3 loại tài liệu được đánh giá là công khai đầy đủ.
- Khả năng sử dụng thông tin:** Thông tin được đăng tải cần dễ đọc, dễ hiểu và định dạng file phổ cập với người dân. Đối với tài liệu được scan thì cần phải rõ ràng và có thể đọc được. Đối với bản đồ thì cần đăng tải phiên bản để tra cứu đối với người dân.